

Văn Định

ĐỒNG NGƯỜI NĂM

truyện



VĂN NGHỆ MINH HẢI

Tháng 6 1979
ML

người đồng năm

thuongmaitruongxua.vn

người

đồng năm

thuongmaitruongxua.vn

truyện của VĂN ĐỊNH

văn nghệ minh hải — 1979

— Nhẫn, tôi muốn nói với Nhẫn là...

Chuộng nghe mặt nóng bừng, hơi thở dồn dập. Chuộng muốn nói hết tâm sự của mình cho Nhẫn nghe nhưng không đủ can đảm để nói. Mỗi lần ngồi trước mặt Nhẫn, Chuộng có cảm giác như một cậu bé học không thuộc bài bị thầy bắt quí gối trước lớp học với bao nhiêu cặp mắt chế giễu, khinh khi của bạn bè. Nhiều lần đến nhà Nhẫn, Chuộng định nói hết tâm sự của mình, nhưng có mở miệng được đâu. Dù rằng lời nói đã sắp sẵn từ lâu.

— Nhẫn...

Nghe tiếng Chuộng, Nhẫn ngược mặt lên nhìn:

— Gì vậy anh Ba?

Ôi trời! Cái khuôn mặt dễ chịu làm sao!

Ở trên trán có mấy sợi tóc con đen óng, xõa nghiêng nghiêng xuống chân mày trái, càng làm tôn lên nước da màu bánh ít rất mịn ấy. Mỗi lần Nhẫn ngược mặt lên nhìn, Chuộng thấy muốn ngộp thở vì hai ánh mắt trong xanh, lúc nào cũng long lanh như cười và nói với Chuộng rằng: « Thương anh! Em cũng thương anh mà. »

— Nhẫn à! Mà tôi muốn nói...

Nhẫn không nhìn lên Chuộng nữa. Cô dừng mũi kim đang thêu trên bàn căng lại, để nghe lời Chuộng nói. Nhẫn cũng đoán biết Chuộng sắp nói ra chuyện gì rồi nên hai chân mày hình lá lúa hơi nhu nhú, một nỗi xao động len nhẹ trong lòng.

Đợi chừng năm lần đột mũi kim xuống vải không thấy Chuộng nói gì thêm, Nhấn mới tiếp tục thêu phần còn lại của chiếc lá cây trên mặt vải trắng còn thơm mùi hồ.

Chuộng thấy bức tức về cái tật nhát gan của mình. Ba tiếng «tôi thương cô» có khó nói gì đâu, mà sao mỗi lần định nói ra, là nó nghẹn lời. Chuộng biết rằng mẹ Nhấn đã hứa gả Nhấn cho anh với mẹ anh rồi, dù không có mai mối, trầu cau nhưng lời hứa với nhau còn chắc hơn cả rò dính lười. Chuộng thận trọng đưa một ngón tay nhẹ nhẹ ấn vào con muỗi đang đốt trên bàn chân có một ngón bị nước ắn còn phần nửa móng. Chuộng không nhìn qua Nhấn nhưng biết Nhấn nhìn thấy động tác giết muỗi của mình. Chuộng lật gói thuốc giống, quấn một điều cỡ đầu dũa rồi tùm tùm đầu trên điều thuốc thật kỹ mới bật lửa, hít một hơi và nhẹ nhẹ phả từng ngụm khói nhỏ nhỏ ra. Chỉ ngồi trước mặt Nhấn, Chuộng mới làm như vậy. Bình thường thì anh ta quấn điều thuốc nhỏ nhất cũng bằng ngón tay cái. Ngồi trước mặt Nhấn, làm việc gì anh ta cũng muốn cho đẹp, cho duyên dáng, lịch sự nhưng Chuộng thấy những cử chỉ của mình trở nên trở trẽn vụng về:

— Nhấn à, mà... tôi muốn nói một chuyện.

Chuộng muốn ngừng lại ở tiếng «chuyện» để «vô đề» cho «ngọt nước» nhưng Nhấn bỗng hỏi ngang:

— «Chuyện» gì vậy anh Ba?

— Mà... ở trên mnốn rút tôi.

— Chừng nào đi vậy, anh Ba?

— Chưa biết chừng, nghe nói ở ấp mình không chịu.

— Chắc mấy ông không cho anh đi đâu. Anh đi thì du kích ập mình yếu xịu cho coi.

Nhấn đã phục tãi đánh giấc của mình? Hay khen lấy lòng? Chuộng tự hỏi sau khi nghe Nhấn nói. Dù sao đi nữa thì Chuộng cũng thấy vui vui. Ruột gan Chuộng như nở ra thêm một chút.

— Đừng nhúc nhích — Nhấn đưa năm ngón tay đập một cái «chách» vào chỗ khuỷu tay của Chuộng rồi xoè bàn tay trước ngọn đèn dầu «cóc», le luối và rùng mình, nói tiếp — bằng con gà mái!

Chuộng quay mặt qua phía bên vách, thở một cái «khi». Anh ta nghe chỗ khuỷu tay vừa ngứa vừa ăm, dường như trong bàn tay của Nhấn có chất gì êm êm, mát mát chuyển sang làm mặt Chuộng nóng phừng lên. Căn nhà trở nên yên lặng, chỉ còn nghe tiếng «phup phup» của mũi kim đột vào mặt vải trên bàn căng. Chiếc đèn dầu cóc chiếu sáng lơ lơ in bóng Chuộng và Nhấn vào vách. Chuộng nhìn hai cái bóng, thấy nó tựa vào nhau, cái cao, cái thấp, lúc thì chạy lên gần tới nóc nhà khi thì hạ xuống thấp rồi ngã xiêng xiêng vì ngọn đèn bị gió lùa qua lùa lại. Chuộng nhìn hai cái bóng, thấy nó xúng dỗi vừa lừa làm sao.

— Nghĩ gì mà buồn vậy, anh Ba?

Chuộng giật mình, quay lại khi nghe tiếng Nhấn hỏi. Anh cảm thấy như Nhấn đã hiểu được tâm trạng của mình. Bằng một động tác hết sức nhẹ nhàng, Chuộng đưa một bàn tay vuốt vuốt trên tấm giấy dầu gói thuốc cho đỡ gượng.

Anh trả lời:

— Có buồn gì đâu, chỉ nghĩ là mai mốt xa đội du kích, chắc nhớ anh em mình dữ lắm.

— Có chắc là anh đi không?

— Nghe chú Hai Ky nói là đi làm nhiệm vụ mới, tôi đoán như vậy.

— Biết đâu ở trên rút anh lên huyện hay lên tỉnh làm kinh tài, y tế gì thì sao?

— Ngoài đánh dả ra thì đừng có mong mà tôi chịu.

— Phản công mà không chấp hành à?

— Phản công gì cũng phải dựa theo nguyện vọng người ta chứ.

Nhấn bước xuống ván, đi tới vách hầm chổng « ô buýt » chắn giữa nhà, quay lại nói:

— Anh Ba ngồi chơi, em đẹp cái bàn căng một chút.

Chuộng nhìn theo dáng đi của Nhân, thấy Nhân giống như con chim « ốc cao », hai bên vai thon thon ốp gọn hai cánh tay no tròn, cái đuôi tóc mượt dầu dừa có mấy lượn sóng vắt ngang dong đưa buồng thẳng xuống eo lưng. Cái « eo » mới đẹp làm sao... Chuộng nghĩ thầm như vậy và dừng đôi mắt lại đó hơi lâu. Chuộng khẳng định eo lưng của Nhân đẹp hơn chỗ ốp vỏ của cây đàn ghi-ta ở nhà anh. Khi bóng Nhân đã khuất sau vách hầm rồi, Chuộng mới nhìn xuống hai cánh tay màu da cây gừa mốc cời, hai bên bàn chân nước ỉn đứt móng mà tự xấu hổ cho mình. Chuộng tự so sánh thấy về sắc diện anh kém hơn Nhân nhiều. Tệ nhất là chiếc răng gãy ở hàm dưới. Nghĩ tới chiếc răng gãy bỗng nhiên Chuộng nhớ đến bữa « anh hùng » của mình mà phì cười.

Hôm cuối tháng sáu, sau khi rượt tội lính diệt kích chạy ra đồn, trên đường về gần tới nửa kinh Đồng Năn thì gặp ông Bảy Duyên đang chổng chiếc xuồng trước mũi có quày dừa lửa. Gặp đội du kích, ông Bảy Duyên cười hip hai con mắt, nói:

— Tội bây coi tao đoán như thần không? Nghe sùng nồ là tao biết tội bây « xoi » ít nhất là một con. Có khát nước không? Dừa đó, « làm » một bụng cho đã rồi kể cho tao nghe sơ sơ coi. Chú Hai Ky lắc đầu, nói:

— Nó chạy nhanh như phản lực, rượt không kịp.

Vẫn với cái cười hip hai con mắt, ông Bảy Duyên nói:

— Thấy bộ mặt « cù lằn » của tội bây là tao biết không thắng nổi rồi.

— Không thắng mà nó chạy — tay xách trái dừa trong quày ra, thằng Ngoan vênh vênh cái mặt nhọn và cái cằm dài, cười hể hể với ông Bảy, nói tiếp — Ông Bảy đoán như thần ta ời.

— Trả dừa lại tao mầy — Ông Bảy cầm cây sào tre ép chiếc xuồng vào bờ kinh, nói tiếp — Để sầy thằng Tuấn chiêu hồi là tội bây đỡ ệt. Cái thằng trời đánh không mời thiên lôi, vác súng ra chiêu hồi còn dẫn quân về phá xóm nữa chứ, cái thứ vong ân bội nghĩa, phản quốc cầu vinh...

Thằng Ngoan cắt ngang lời ông:

— Ông Bảy nói nghe mùi quá! Làm con muốn kéo đòn cò.

— Cái thằng mặt nhọn như cây chĩa, nó cứ « hể chĩa » tao hoài. Thôi tao còn phải về dỡ mấy ống trúm,

chiều tụi bây lại nhậu lươn um lá nhậu chơi. Trừ thằng Ngoan ra.

Thằng Ngoan cười hề hề:

— Còn lâu, mới trừ con được.

Ông Bảy Duyên đi rồi, chú Hai Ky bí thơ Chi bộ cũng là đội trưởng du kích bèn chia dừa ra, cứ ba dừa một trái. Gay go là chẳng có cây dao. Thằng Ngoan thách hết đội du kích, dừa nào lột hết bốn trái dừa bằng răng thì nó thua hai gói thuốc thơm. Chuộng làm liền, chỉ trong mười phút đã lột được hai trái. Dùng hàm răng cắn màu dừa rồi cắn từng miếng vỏ dừa tước ra. Đến trái thứ ba thì hơi khó; trái dừa rám vỏ nên hơi cứng, Hai sợi gân cổ Chuộng nổi lên như hai cọng choại, mặt đỏ như vang, hai tay và hai chân thì cặp trái dừa. Chuộng cong người, kên hàm răng cố ghì miếng vỏ dừa ra.

Bên ngoài cả đội du kích vỗ tay động viên:

— Bộp... bộp... rần nè... bộp bộp... rần con... bộp... bộp... rần...

Rốp! Trái dừa đứt một miếng vỏ, văng ra một thước quay tròn tròn. Còn Chuộng thì bật ngửa ra sau, gãy một cái răng. Cả đội du kích lăn ra cười. Thằng Ngoan nhảy cò cò, vừa cười vừa la:

— Ăn rồi! Thằng Chuộng « hy sinh » một cái răng, ăn thuốc tào rồi tụi bây ơi!

Lúc đó Nhẫn cũng cười nhưng lo cho Chuộng lắm, Nhẫn chạy đến hỏi:

— Có sao không, anh Ba?

Chuộng vừa mắc cỡ vừa giận thằng Ngoan cứ nhảy cò cò ngạo hoài nên nhảy ùm xuống kinh leo lên mé bờ bên kia rồi chạy tuốt về nhà. Nhớ tới đó Chuộng nhếch môi cười một mình.

— Nghĩ gì mà vui vậy, anh Ba?

Nhẫn đi thẳng ra trước cửa vịn tay vào cột nhà mắt ngó xuống mé kinh. Chuộng bước ra theo Nhẫn đứng phía bên kia cột nhà, nói:

— Nhẫn à, mà anh thương...

Chuộng chưa kịp nói hết câu thì Nhẫn đã vội hỏi lại bằng một giọng tỉnh bơ:

— Thương ai vậy anh Ba?

— Thương mẹ tôi ở lại một mình.

Chuộng thở nghe một cái « khi », hai chân run run như lên cơn sốt. Chuộng hoang mang khi nghe câu hỏi tỉnh bơ của Nhẫn. Chuộng nghĩ thầm « Không biết Nhẫn có thương mình thiệt không? » Trông bóng đèn dầu lơ mờ, Chuộng có cảm giác là đôi mắt Nhẫn lạnh lạnh, gương mặt nhẵn nhụi dường như khó chịu. Rồi nhất là cái giọng hỏi lại, nghe như dùi đục chấm nước mắm. Sự thật là Nhẫn mặt bình tĩnh khi nghe Chuộng nói, Nhẫn biết sau chữ « thương » mà Chuộng ngập ngừng đó là tên mình, Nhẫn muốn nghe lắm, nhưng không biết tại sao lại muốn Chuộng đừng nói ra. Cảm giác vừa thích thích vừa sợ sợ làm tim Nhẫn đánh thình thịch, Nhẫn hỏi lại một câu gọn hơn mà chính Nhẫn cũng không muốn. Thấy vẻ mặt bơ phờ của Chuộng, Nhẫn hơi ân hận và tội nghiệp.

Hai tay choàng treó phía sau cây cột nhà, Chuộng nghĩ chẳng lẽ Nhẫn không thương mình? Cũng chưa

biết chừng. Mẹ của Nhẫn hứa gả chớ Nhẫn có hứa với mình đâu. Khó mà hiểu được, thương hay không? Nếu Nhẫn không thương sao bữa đi bắn tĩa tui linh đồn, mình b thương nhẹ hều, vết thương như cỏ xướt qua bả vai mà Nhẫn cuống lên, băng cho mình tới hai cuộn băng, lại còn trách nữa chớ: « Anh liều lắm! Đừng sống lưng không há! Giỏi quá há ». Rờ ràng là Nhẫn thương mình mới nói giọng như vậy. Nghĩ đến đây Chuộng thấy chắc trăm phần trăm là Nhẫn thương mình nên cũng cố hết tinh thần nói đại ra bằng cái giọng nhỏ và nhanh gần lú cả lưỡi:

— Nhẫn, từ lâu tôi thương Nhẫn thiệt mà...

⊗ Lúc Chuộng vừa nói hết câu thì bỗng nhiên tiếng súng nổ rộ lên, tiếng súng của bọn lính trong đồn chót ngoài đầu kinh. Từ hàng trăm bầu, bên hông nhà Nhẫn nhìn ra, cách sáu trăm mét, chạy thẳng ra đầu kinh chừng năm trăm mét nữa là đồn của giặc. Hàng trăm bầu là bờ ranh ngăn cách giữa địch và mình. Hai gia đình còn lại ở xóm kinh Đồng Năn này, chỗ đó là bãi lửa, bãi chông của du kích, thường ngày ta vớ giặc quần nhau tại hàng trăm bầu. Dọc hai mé kinh từ hàng trăm bầu vô cuối xóm, lỗ chỗ những hố pháo hố bom. Bom « na-pan », bom dầu, pháo 105 ly, phát gần trụi hết hai hàng dừa ở ven kinh, những lùm bụi cỏ cây thấp dưới hàng dừa, tả tơi gãy đổ loạn xạ, bị chất « phốt-pho » bám đen hoặc xanh lè, ban đêm chiếu chiếu xanh rờn. Nước dưới kinh thúi đen, ruồi nhặng đánh vu vu bên những hố pháo bom lênh bênh những xác rắn xác chuột chương phềnh. Cứ xa xa vài chục thước là có một cây dừa ngã ngang hoặc cắm đứng giữa kinh, rác rưởi chạchôm bị bom pháo hất xuống, trôi giạt vào nhau thành những cụm nổi phập phều, từng diề xăng đặc, trắng như bông gòn tây, dính lổm đổm trên lá trên cây hoặc nổi vạt vờ

trên những bả rác. Chống xuống dưới kinh về đêm khi sương xuống, sao khỏi nghe từ dòng kinh bốc lên mùi thúi của những con thú chết, mùi tanh của những bả rác, mùi hôi nồng nặc của chất xăng dầu, mùi hăng hắc của chất thuốc nổ xông vào mũi. Khi ngửi nó, ta có cảm giác lờ lờ một cái gì mơ hồ của sự sợ hãi lượn lờ đây đưa ta vào ranh giới giữa cõi chết và sự sống.

Tiếng súng đẳng đồn vẫn rộ lên liên hồi, từng chùm đạn lửa nối đuôi nhau bay lên trời hình vòng cung đỏ hơn máu, ánh đèn pha quét qua, quét lại, từng vệt sáng như cái lưỡi con rắn lục xanh, le ra liếm chung quanh đồn.

Tháng bảy ở đây, trời thường đổ mưa, mây đen bay thấp, đêm tối mịt mù nên tui giặc rất sợ ta tấn công. Đêm đêm, chúng phải pha đèn và bắn hoảng như vậy có khi năm sáu lần. Có lẽ bởi quen cái tặc ấy rồi, nên những đêm trăng sáng chúng vẫn cứ lệ « cổ truyền » này, bắn và pha đèn chừng năm phút, chúng nó mới yên tâm.

⊗ Không biết Nhẫn có nghe Chuộng nói hay không mà cứ nhìn hướng đồn, dường như không để ý lời Chuộng nói. Nhẫn nghe rõ lắm, dù lúc đó có tiếng súng nổ rộ lên làm át đi cái câu « tôi thương Nhẫn thiệt mà ». Dù tiếng nói của Chuộng rất nhỏ, chỉ nghe lờ lờ thôi, nhưng Nhẫn nghe rất rõ, rõ còn hơn tiếng súng từ đồn vọng lại. Chuộng đâu có biết rằng, tim Nhẫn đập phình phịch, muốn nghẹt thở luôn. Chẳng có ai, nhưng Nhẫn cứ dáo dác, như sợ người ta nghe, nghe cả nhịp đập của trái tim hồn hèn của mình. Chuộng đâu có biết rằng, Nhẫn nhìn về hướng đồn và chú ý đến tiếng súng nhưng đâu có thấy những viên đạn lửa xé đêm bay lên, đâu có nghe cái âm thanh tạch tạch, đùng đùng, của

những tiếng súng kia. Làm sao! Làm sao mà Nhấn trả lời câu hỏi của Chuộng được đây? Nhấn tự hỏi và run lên, muốn khóc.

Chuộng không nói gì thêm và cũng không còn lời nào để nói. Anh nhìn qua phía hàng cây trám bầu giữa đồng năn. Trăng vừa chấm ngọn cây. Ánh trăng xanh lơ xuyên qua hàng trám bầu, rơi từng vệt sáng lỗ chỗ xuống đồng năn, từng cong năn dính trên đầu những hai sương, ngã xiêng xiêng theo một chiều. Xa xa, trong đám năn có vài chỗ xoáy tròn ốc. Nhìn đám năn, Chuộng thấy giống như mái tóc chải dầu dừa mượt rượt của Nhấn, cái chỗ năn dùn cục xoáy tròn ốc kia, hết như chỗ tóc phùng phùng ngay đường rẽ bầy ba trên đầu Nhấn.

Nhấn bước ra sân nhìn vô kinh, giọng lo lắng:

— Sao mẹ em đi lâu về quá!

Chuộng bước ra theo Nhấn, đáp ứng:

— Thôi, tôi về ghen Nhấn.

— Sao về sớm vậy, anh Ba?

— Còn phải thăm câu nữa.

— Ừ, anh đi vô thăm câu đi, có cá trê để dành cho em ít con nhen.

— Chắc thế nào cũng có, hồi chiều tôi móc mỗi tròng. Chuộng bước qua sân nhà rồi queo về phía tay mặt, đi khỏi cây dừa cụt đột cặp mé kinh. Chuộng dừng lại khi nghe tiếng pháo «đề ba» tròn ồm ngoài hướng chi khu. Bỗng Chuộng chạy vụt trở vô sân, la lớn:

— Chết! Nó bắn về hướng mình!

Trái ô - buýt khè khè bay qua đầu hai người rồi nổ một cái «ầm» phía sau liếp chuỗi nhà Nhấn. Ngồi nhà bị gió giạt chao qua chao lại, ngọn đèn dầu tắt ngấm. Tối om. Một trái pháo nữa rớt bên kia kinh, lửa xanh lửa đỏ nhoáng nhoáng như trời chớp, mảnh bay vuu vuu. Chuộng chạy khom khom, chưa tìm được cửa hầm. Nhấn gọi giạt ngược:

— Vô ngả nầy nè! Mau đi! Chết, nó bắn nữa đó!

— «Xề... ết... ầm!» — Ngu quá! Vào đây nè ông nội!

Chuộng cười hể hể phía ngoài hầm, mò mẫm một hồi mới chun vô được. Nhấn bỗng đồ quau:

— Chậm như rùa bò, giỏi dữ à! Sao hồng ở ngoài đi! Xi!

Giỏi gì, ai biết cửa hầm đâu, không đợi nó bắn hết rồi mới kén, đó! Xích vô. Chết cha! Nó bắn rớt dưới nương nhà mình rồi!

Chuộng dựa sát vào người Nhấn nghe Nhấn thở «khì khì», hơi thở nóng hổi phả bên má Chuộng. Nhấn nói:

— Xạo hoài, nhà nào mà nhà mình. Có ngày chết không ai thương. Run gì dữ vậy? Sợ rồi à? Chuộng nghe toàn thân nóng bỏng, cái mùi gì thơm dễ chịu quá, không biết phải do mấy thằng xạ thủ pháo trước khi bắn vào đây nó có xức dầu thơm trong trái pháo không mà thơm quá là thơm! Vẫn biết là không phải như vậy nhưng Chuộng nghĩ thế và buồn cười với ý nghĩ của mình.

— Em lo cho má quá!

Tựa dựa vào người Nhấn, Chuộng nói:

— Không sao đâu, độ... nhích vô—pháo bắn xa, Chuộng nói tiếp—Cái hầm này gần «tuổi thọ» rồi Nhấn à.

Nhấn hỏi lại:

— Chừng nào anh đi lên huyện với chú Hai Ky?

— Ngày kia.

— Chừng nào về?

— Ở nhà em đón trăm bầu đi, nhớ lúc chành xẽ và đừng có đi giặc sáng rùi «mọc-chê» nó gỏi vô thi...

— Chi vậy?— Nhấn hỏi.

— Năm bữa tôi về, sửa hầm lại chớ chi.

— Ai cho anh sửa hầm?

— Kê tui, ai cũng được hết.

Chuộng tựa mình vào người Nhấn thêm chút nữa. Nhấn đẩy vai Chuộng ra, nói:

— Xích ngoài chút coi, ngợp muốn chết nè!

— Nó bắn nữa đó, ngợp gì mà ngợp.

— Cái miệng hồng lành da non, ăn nói tầm bậy không! Tui lo cho má quá... Nè, bữa đi lên huyện về, nhớ ghé trại đây mua tôm làm bánh xèo ăn nghen!

— Anh lo cái hầm này quá!— Chuộng nói tiếp—cây mục ráo trọi rồi. Ở nhà đón chừng hai chục cây trăm bầu nghen.

— Ừa!... Dặn hoài, bộ người ta điếc à?

...Có phải thiệt vậy không?

Nhấn nhìn chằm chập vào mặt Chuộng để tìm sự thật của câu chuyện quá «chua cay» này. Mới hứa với nhau chưa được mười ngày mà giờ đây lại xảy ra... Trời mà hiểu được... Thế là bao dự định của Nhấn đành xóa sạch. Cái ước mơ của đứa con gái sắp được làm vợ mà cả tuần nay Nhấn thường nghĩ tới, Nhấn tưởng tượng biết bao là cảnh hạnh phúc của hai vợ chồng: nào là Nhấn sẽ nhìn nhục mỗi khi Chuộng nóng nảy rồi sau đó mới lựa lời nói phải cho Chuộng nghe. Lúc Chuộng lỡ chén rượu chè say sưa thì Nhấn sẽ chăm sóc chồng chu đáo, rồi khi chồng hết cơn say mới lựa lời khuyên bảo. Có đêm không ngủ được, cú chớp mắt là Nhấn thấy Chuộng hiện ra với gương mặt hiền khô, dễ thương như con út. Nhấn nghĩ cái mặt hiền khô của Chuộng chắc không bao giờ đánh vợ đâu. Luôn cả tám chín ngày nay Nhấn thấy mình hoàn toàn đổi khác, lòng cứ lâng lâng. «Cái gì á?» Nhấn hỏi thầm, nhưng không biết tại sao mình đổi khác. Giờ thì hết rồi. Thương mến mà suốt bao nhiêu ngày Nhấn dành cho Chuộng coi như giữ sạch hết rồi!

Mới ba ngày trước, bác Tư Bưng cậy ông Bảy Duyên đến hỏi Nhấn cho Chuộng. Mẹ của Nhấn đã hứa gả Nhấn cho Chuộng rồi. Hai bên định mồng năm tháng mười làm lễ tuyên bố. Tuy không nói ra nhưng Nhấn thấy vui vui và thức mấy đêm liền thêu hai chiếc mặt gối cho xong. Nhấn nghĩ là sau khi Chuộng đi trên huyện về, chắc mừng lắm. Chuộng đi trên huyện đến ngày thứ năm thì bỗng có tin đồn «tùm

lum» ra, tin đó do ông Bảy Duyên nói lại: «Thằng Chuộng nó «bề gà» rồi, nghe chú Hai Ky nói trên huyện rút nó lên hồ sung cho địa phương quân, nó không chịu đi. Nghị quyết rút, nó không chấp hành. má còn xé giấy nghị quyết trước mặt huyện đội. Nó bỏ về hai hôm nay, tưởng nó đã về nhà, ai ngờ nó tấp đầu trên nhà thằng bạn ở Cái Chim, Vàm Đình gì đó. Nghe đầu nhậu rượu say rồi chun vô mừng của ai, bị người ta chửi cho một trận tối trời tối đất.» Nghe ông Bảy Duyên nói, hai mẹ con Nhẫn lập tức chống xuống qua nhà thím Tư Bưng. Thím Tư Bưng cũng không hay biết gì. Nhẫn đã đến nhà chú Hai Ky để hỏi thăm cho chính xác nhưng chú Hai Ky phải đi họp gì trên xã tới năm ngày nữa mới về. Cái tin «trời đánh» này làm lòng Nhẫn tan nát suốt cả chiều hôm qua cho đến bây giờ.

— Có phải thiệt vậy không? Nhẫn hỏi Chuộng bằng một giọng hẳn hoi.

— Sau này rồi Nhẫn hiểu, thôi đi về đảng róc mắc trâm bầu đi, trưa mẹ anh về, anh đến đắp hăm tiếp, cái hăm «rệu» dữ rồi.

— Cửa nhà tôi, ai cần anh! Anh trả lời cho tôi nghe chuyện này cho rõ đi.

— Tôi nói sau này Nhẫn mới hiểu được—Chuộng hơi cúi đầu, anh muốn tránh ánh mắt của Nhẫn đang chọi vào mình với cái nhìn rực lửa, anh nói tiếp—chính tôi còn không ngờ đến nữa chứ...

Nhẫn nạt ngang:

— Thôi! Tôi không ngờ anh hèn hạ quá! Trời ơi! Thanh niên gì mà như vậy?

— Chớ làm sao nữa? Bộ...

Chuộng như muốn nói điều gì nữa nhưng anh hé miệng rồi dứt ngang câu nói giữa chừng.

— Anh làm vậy mà không biết nhục! Đảng viên mà còn thua cái con nhỏ mới vào Đoàn này à? Tôi không có lý luận để giáo dục anh, nhưng anh không xứng đáng nữa rồi!... Không... không đáng một đồng xu nữa!

Chuộng nuốt nước miếng đánh «ực», anh cố ém cơn giận đang sôi lên. Giá như không phải vào trường hợp này thì anh đã tát tay vô mặt Nhẫn rồi.

— Tôi xin cô đừng có động đến Đảng. Cô không hiểu cái gì đâu! Việc tôi làm tôi biết—Chuộng dịu giọng—Chán chết được! Cái gì cũng muốn gài gài vô.

— Gài cái gì mà gài? Xi... Bộ anh không phải là đảng viên sao? Bộ người ta nói xấu anh à? Cái mặt anh thấy thú quá.

— Thù thì thù chớ biết làm sao?

Chuộng nói giọng buồn hiu rồi xoay mặt ra nhìn trời. Màu trời xám đen, mưa vẫn rơi rơi. Trăm nghìn sợi mưa giống như những cọng bún dài đồ xiềng xiềng xuống đồng năn trắng xóa. Dưới nương chuối bên hông nhà, những hạt mưa nhảy lăn tăn làm nổi nhiều bong bóng chổng lên nhau, có cái bị mưa bắn vỡ tung rồi phồng lại chạy tới lui kết thành chùm trên nước. Mấy con cò trắng chạy lom khom giành con cá rô đưa cái mang đỏ ướt đang lách lách mình trườn qua đoạn bờ mới đắp. Nhìn trời mưa bỗng Chuộng thấy thèm đứng giữa đồng năn. Đồng năn bỏ hoang gần ba mùa lúa, từ ngày giặc lẩn chiếm, đóng đồn ở đầu kinh. Hết bom tời pháo, bừa đi chà lại trên cánh đồng này. Chuộng không hiểu

sao mà tụi giặc thù cánh đồng năn này dữ vậy? Từ nhà Chuộng ra tới đầu kinh, ngày trước có cả trăm nóc nhà hướng cửa ra hai mé kinh. Đường đi thông thoáng. Có đám cưới, đám gả thì «ì xèo» bà con. Chiều chiều, gà vịt kêu la «ôm tỏi», nghe mà vui tai. Mê nhất là tháng cấy lúa xong. Nhìn lên đồng toàn là lúa. Lúa ơi là lúa! Bất giác Chuộng rung mình khi nghĩ đến cánh đồng năn hiện giờ. Cả xóm chỉ còn lại mười hai cái nhà bám trụ chống lại với tụi đầu trâu, mặt ngựa đóng đồn ngoài đầu kinh. Mười hai gia đình ở lại, hầu hết đều có thân nhân ngã xuống trên cánh đồng năn. Dù cấy câu, giăng lưới, bắt ốc hái rau sống qua ngày, nhưng họ đều ở lại. Họ không muốn bỏ mồ mả của những người thân ra đi. Mẹ của Chuộng có lần nói: «Ba mày bị biệt kích bắn chết, anh mày chiến đấu hy sinh chôn chôn sau nhà mình. Có chết, thì mẹ con mình cũng nằm chung miếng đất với anh, với ba mày. Tao không dời nhà đi ở chỗ khác đâu». Bây giờ thì Chuộng sắp ra đi. Chuyến ra đi này có ai mà hiểu được... Cả mẹ Chuộng cũng không ngờ đến nữa, nói chỉ Nhẫn. Chuộng bao giờ muốn xa mảnh đất, con kinh, cánh đồng năn này. Bao giờ anh muốn xa Nhẫn đâu! Và đội du kích «ruột gan» ấy nữa! Ai mà xa cho đành... Chuộng có làm những chuyện tồi tệ kia không? Thì mẹ anh và Nhẫn sẽ hiểu sau này. Cả bà con xóm kinh này nữa. Bây giờ thì họ có thể khinh anh, rẻ rúng anh, nhưng mà... Mưa vẫn rơi đều đều, tiếng lộp bộp! Lộp bộp của những hạt mưa từ mái nhà rơi xuống máng hứng nước bằng mo cau đặt trước cửa nghe như tiếng mõ tụng kinh xa.

Nhẫn không nhìn trời mưa. Còn lòng da nào mà để tâm chỗ khác. Nhẫn muốn hiểu sự thật của câu chuyện này, muốn nghe một lời thanh minh của Chuộng. Nhẫn thấy lòng như mưa tuôn, như lửa đốt, vừa cảm giận

vừa thương thương. Nhẫn muốn lẫn ra mà khóc cho đã thêm, rồi lại muốn xĩa vào mặt Chuộng chửi mắng cho thậm tệ: «Trời ơi! Cái mặt hiền khô, thấy tội nghiệp! Con người như vậy mà làm cái chuyện hèn hạ đến thế sao? Hay người ta muốn nói xấu anh? Sao anh không nói gì mà ngồi như trời trồng vậy?... Phải rồi! Đứng như vậy rồi, trời ơi! Cái mặt thương hồng vô». «Nhẫn trông cho Chuộng cãi lại một câu, nói lại một tiếng: «Tôi không có, người ta bịa ra! Tôi không có đâu!» Sao không nói như vậy đi? Ngồi lăm thình như thế là có thiệt tình rồi. Trí óc Nhẫn quay cuồng, trong lòng như có ai cầm cây quây bời. Bỗng Nhẫn la lớn:

— Anh hèn! Hèn hạ quá đi! Tôi với anh hồng còn gì nữa hết!

Chuộng muốn nhào đến ôm chặt Nhẫn vào lòng và nói hết cho Nhẫn nghe, nhưng... Chuộng thương Nhẫn quá! Chuộng đành lặng thình. Cũng vì cái chuyện «chưa cay» này mà mẹ anh đã bỏ nhà chống xuống đi đâu không biết, đi tới bây giờ vẫn chưa về. Chưa bao giờ Chuộng khổ sở, cắn rứt như hôm nay. Nhẫn càng mắng anh, anh càng thương thêm Nhẫn.

— Chuyện vậy... mà không phải vậy đâu, Nhẫn bình tĩnh lại đi, sau này sẽ hiểu.

— Tôi không muốn hiểu nữa,—cặp chân mày Nhẫn nhíu lại—tôi với anh không còn gì nữa hết!

— Nhẫn hứa với tôi không bao giờ thay đổi mà!

— Trước khác, bây giờ khác. Anh quên, hay tôi quên? Đủ quá rồi! Anh cầm miệng lại đi... Buông ra! Tôi là làng bây giờ!

Chuộng vẫn cầm tay Nhẫn và hỏn hển từng tiếng một:

— Anh nói hết cho nghe, đừng giận anh nữa.

Nhân gỡ tay Chuộng rồi vụt chạy ra khỏi nhà. Nhân chạy rất nhanh về hướng đoạn đê mới đắp. Máy con cò đang ăn giết mình bay tủa lên trời. Chuộng phóng ra đuổi theo Nhân, anh không còn dẫn được con đàu như xé lòng, vừa chạy, vừa kêu:

— Nhân! Nhân!

Nhân chạy nhanh quá, bóng mờ trong những hạt mưa. Một cơn chớp chạy ngoằn ngoèo rồi tắt ngấm trước mặt Chuộng. Anh muốn đuổi theo cho kịp Nhân, nhưng không biết nghĩ sao, anh dừng lại. Mưa đổ ào ào, gió thổi mạnh ngọn, cây chuối tư ngả rạp mình chầm ngọn xuống đất rồi lại ngóc lên đưa những tàu lá rách te tua vẫy vùng trong cơn gió. Chuộng đứng nhìn theo Nhân rất lâu, bóng Nhân không còn thấy nữa. Mưa vẫn đổ xuống dầm dề, những hạt nước trắng xóa rơi trên đầu, trên vai làm ướt cả người anh. Chuộng vẫn đứng yên nhìn theo hướng Nhân...

Khi Chuộng quay lại định trở về nhà thì phía sau lưng anh, thím Tư mình mẩy ướt dầm, đầu đội chiếc nón lá rách vành đang nhìn thẳng vào anh. Chuộng cầm tay mẹ, òa lên khóc. Thím Tư rút tay lại, mỉm cười và nói giọng trầm trầm:

— Đủ rồi! Mấy đàu phải là con tao. Tao đã đi hỏi kỹ càng rồi. Không còn chối cãi gì nữa.

Thím Tư đi nhanh về nhà, bước chân xiêu xiêu trong cơn mưa của buổi chiều cuối tháng. Chuộng vẫn đứng yên, gương mặt vụt vui lên. Có lẽ những hạt mưa đã làm tan những ý nghĩ mà anh sắp nói ra... Anh mỉm cười, đưa tay vuốt nước trên mặt và nói lầm bầm:

— Sau này rồi sẽ hiền...

Sợ chiếc đèn dầu để trong cái lồng đóng bằng ván gỗ mắt tất, thím Tư Bưng phải xoay lưng về hướng gió để che bớt cơn gió đang hây hây thổi tới. Một tay vòng qua cây dầm cắm trước mũi xuống ghi sát vô giếng câu, một tay cầm sợi nhợ có con cá trê vàng đang quẫy đuôi đập lịch bịch vào be xuống. Loay hoay một hồi lâu, thím mới ấn được đầu con cá trê vô cong xuống. Con cá nuốt mỗi sâu, nên lưỡi câu mắc tuốt trong mang, phải chọt một ngón tay vô trong mang cá mới gỡ lưỡi câu ra được. Móc chưa xong giếng câu dang nẩy thì đã nghe tiếng cá giẫy sồn sồn dang giếng câu phía trước. Thím Tư hơi quỳnh lên nhưng phải móc cho xong miếng mỗi trùng vô lưỡi câu. Mấy con trùng màu bả trầu nhớt nhớt, tanh rình xĩa xĩa cái đầu nhọn hoắt lên vành miệng đưa đung phải lẫn vôi đỏ, vôi thật xuống cuộn tròn vào nhau lúc nhúc.

Xuống bị gió thổi tạt lái qua một bên, thím Tư nạy lái xuống trở lại, rồi tiếp tục chống đến giếng câu trước mặt. Thím nghe dưới bàn chân ngựa ngựa, vôi nhìn xuống. Một chùm muối bằng trái mù u, bụng no máu, bu quanh chỗ ngón chân bị đứt hai ngày trước. Thím chum, năm ngón tay ép chùm muối nghe cái «xep».

Thấy hai cây dài cắm hai bên giếng câu quật liệt xuống nước, thím lăm thắm:

— Chắc cá lớn lắm!

Một tay nhỏ cổ, một tay phăng giếng câu, đường nhợ miết sâu trong lùm cỏ, bỗng thím giật tay lên, hơi ngựa người ra sau, thím khẽ kêu lên:

— Rắn !

Con rắn ri cá to cỡ bắp tay, cuộn trong mình một nùi cỏ lát, thấy có người đến, nó vắn mình, uốn đuôi đưa cái đầu thụt tới lui có vẻ dữ tợn. Thím Tư phải lấy dao chặt gốc cỏ lát, mới lôi nó lên được khoang xuống. Chặt đầu con rắn xong, thím khoát nước rửa tay và lấy trầu bỏ vào miệng nhai chầm chấp. Vị trầu nồng nồng cay cay, làm cho thím cảm thấy khỏe khoắn.

Khi nhìn con rắn mất đầu đang còn ngoe nguẩy đuôi nằm cạnh đồng cá chết dưới khoang xuống, lòng thím bỗng cuộn lên đau nhói. Thím nhớ thằng Chuộng, cái thằng ưa ăn rắn ri cá xào dưa với lá rau muôi. Cả tháng nay rồi, mỗi khi bước xuống xuống đi giăng câu, lòng thím bàng hoàng nhớ nó. Cho đến bây giờ thím chưa hiểu được tại sao nó đi chiều hồi? Câu hỏi đó như cái lưỡi câu móc sâu vào ruột gan thím. Từ thuở nó lọt lòng khóc oe oe, rồi biết ăn, biết bò, biết đi chập chững, đến khi khôn lớn, thím hiểu nó hơn ai hết. Nó thích ăn món gì, nó thích mặc quần áo màu gì, nó thương ai, nó ghét ai?... Ai hiểu nó cho bằng thím đây? Vậy mà dùng một cái, nó đành bỏ thím đi theo giặc. Bỗng từ hướng đồn, hàng tràng đại liên nổ rồ rồ như tiếng trăn rống xa. Một trái hỏa châu vọt lên, bay lơ lửng, chiếu ra từng mảng ánh sáng vàng khè, chao qua, chao lại lấp lóc trong đêm tối. Mắt nhìn về hướng ấy, miệng thím Tư lẩm thẫm:

— Chắc thằng Chuộng nó bắn quá!

Thím nghĩ tiếp: «Xóm kình Đồng Năn này, ai mà đáng thù, đáng oán, đáng ghét đâu? Nó đi để làm gì, bắn ai, giết ai? Tại sao nó muốn làm giặc? Nó coi ba mươi ngàn đồng tiền tại giặc thưởng hơn mẹ hơn cha, hơn anh nó sao? Sống với cái bọn đầu trâu mặt ngựa

ấy thì rồi cuộc đời nhơ nhớp và số phận có khác nào những con rắn không đầu với bầy cá chết uơ nầy? Ba nó bị lính biệt kích bắn chết, anh nó hy sinh năm mỗ chưa xanh cỏ... trời ơi! Vậy mà nó nhẫn tâm đi theo giặc cho được. Chú Hai Ky có làm gì nó đâu? Vậy mà bữa đi đầu hàng giặc, nó lại bắn vô nhà chú Hai Ky đổ lửa, còn ném thêm hai trái lựu đạn làm chết con heo lợn. May mà chú Hai Ky và vợ con chú đi vắng chứ không thôi cũng chết vì tay nó. Trước mấy ngày đó, nó uống rượu be bét, phở ra toàn cái giọng bất mãn...

Từ ngày sanh nó ra đến giờ, chưa bao giờ nó hư đến như vậy. Thật không làm sao hiểu nó nổi nữa rồi! Trên ngọn cây dừa cặp mé bờ kinh, mấy con chuột cắn nhau kêu chí choé, chạy sột soạt, một con rơi xuống nước đánh «chồm». Thím Tư giựt mình nhìn ra phía trước, chiếc đèn dầu từ trong cửa lồng hình tam giác chiếu qua mũi xuống rồi vỡ ra thành hai vệt sáng vàng nhợt rớt xuống nước. Thím thả dầm xuống, mặt nước gợn ra rồi nhều lại, ngậm mất nửa mái dầm. Thím bắt đầu bơi. Xa xa, phía hàng trăm bầu, tiếng con cùm nùm gọi nhau: «Cu...úm...úm...», âm thanh chột gần, chột xa, run run nghe như tiếng đàn bầu.

«Bồm, bồm»... Mãi dầm khi lơ lửng khi nhặt. Chiếc xuống nghếch mũi uể oải trôi. Thím Tư lại gát dầm ngang xuống: «Trời ơi! Làm việc gì cũng nhớ nó! Mỗi khi đi giăng câu thế này, mẹ sau con trước, ngổ xuống cân lái cân mũi, dễ bơi... Bây giờ một mình mũi xuống nghếch lên, khó bơi khó chống».

Vốn người tay lấm chân bùn, thím đã quen với công việc đồng áng, cắm câu, đặt trum. Ngày chồng thím bị giặc biệt kích bắn chết, hai anh em Chuộng còn nhỏ xiu. Bảy tám năm trời thím chịu bao khổ cực để

nuôi con. Hai đứa con là nguồn an ủi, làm cho thím bớt buồn về cái chết của chồng. Mỗi khi nhìn anh em thằng Trung thằng Chuộng đi trên xuống đặt trúm, cắm câu, thằng anh bơi sau, thằng em bơi trước, thím thấy vui vui. Nhiều lần đứng trước bàn thờ chồng, thím khấn vái cầu xin ông phù trợ cho hai đứa con mạnh khỏe, bình an. Trung là anh, Chuộng là em, hai anh em nó đều rất dũng cảm trong chiến đấu. Bà con xóm Đồng Năn thường nói: «Thằng Trung thằng Chuộng mà gặp giặc, nó đánh thối lỗ tai còn không nhả». Trong xóm, ai ai cũng khen thím Tư khéo dạy con, ông Bảy Duyến có lần nói: «Bây thiết có phúc mới sanh được hai đứa nó, con mồ côi cha từ nhỏ mà dặng hoàng hiếu thảo quá...» Được người ta khen ngợi về con mình, thím thấy hả hê trong dạ làm sao, quí còn hơn ai cho vàng bạc. Ngày Trung hy sinh, cả tháng trời thím như đứt từng đoạn ruột. Bữa đó tui giặc hơn một đại đội, du kích Đồng Năn chỉ có bảy tay súng mà đánh từ sáng tới chiều, giặc không vào xóm được. Trong trận đó, Trung bị thương nặng mà không chịu cho đồng đội đưa ra. Trung đẩy lui ba đợt phản kích của giặc, có bốn tên đèn tội trước mũi súng của anh. Đánh cho đến khi súng hết đạn, Trung mới hy sinh. Gần chín tháng nay rồi, mỗi khi nhớ lại ngày liệm Trung vào hòm, thím nghe như bầm xé cõi lòng. Hình ảnh thằng Chuộng ngồi thụp xuống, lay ba lay trước giờ khiêng quan tài anh nó đi chôn, cứ luồn sâu vào xương tủy thím. Suốt ngày đó, Chuộng không khóc một tiếng nhưng khi chôn anh xong, Chuộng mới ra mồ anh, ngồi gục đầu khóc suốt đêm. Kể từ ngày Chuộng vác súng đi theo giặc cho đến nay, thím thấy hổ thẹn với bà con xóm xóm. Thím không muốn gặp ai, sợ người ta khinh khi, nguyên rủa. Chú Hai Ky đã nhiều lần đến nhà thím khuyên lơn an ủi, chú nói: «Sanh con

chớ ai nở sanh lòng.» Thấy chú Hai Ky không giận hơn về chuyện thằng Chuộng bắn vô nhà, mà còn khuyên lơn an ủi, thím không cầm được nước mắt, nói: — Biết mọi người có hiểu được như chú không? Có một lần thím nghĩ: «Hay là nó chết phứt đi! Thà nó chết, còn hơn đi theo giặc». Nghĩ vậy rồi, thím lại thấy xót xa, quặn quai, thím sợ hãi, sợ thằng Chuộng chết hơn lúc nào hết. Dù đó là ý nghĩ thoáng qua, nhưng thím tự thấy mình ác quá, mẹ gì mà ác quá! «Bôm, bôm»... Mái dầm khua trong nước, chiếc xuồng ghéch mũi lừ đừ trôi. Thím Tư lại gát dầm ngang xuồng...

4

Di Năm Chuẩn nhắc nổi cháo heo ra khỏi bếp rồi khệ nệ bung cái khạp da bò có rau muống băm sẵn đồ vào và lấy cây quay đèn cháo ra. Con heo nái cao bằng dít vằn ngựa, mang cái bụng chứa phề phề hình hột xoài, xĩa mười ba nùm vú căng sữa ửng đỏ qua hai bên, miệng nó tấp phập phập rồi nghiêng đầu, ủa khạp cháo xuýt đổ. Giận quá, di Năm quơ nổi đập lên mõm nó mấy cái. Con heo vẫn quẩn theo chân di Năm tấp phập phập:

— Thằng thằng cái đã—trẻ một chút không được a—di đưa tay xoa xoa bụng con heo—vú căng sữa dữ, hông này cũng mai, cao lắm là cuối tháng này, Nhân a!

Ngoài mé hông nhà, Nhấn ngừng tay búa, quay mặt vô, «dạ» một tiếng.

— Vô đây má biểu chút coi — di Năm nói.

— Biểu gì vậy má?

— Thì vô đây mà!

Tay cầm búa, tay gạt gạt mấy giọt mồ hôi trên trán, Nhấn bước vô nhà, hỏi:

— Má biểu con cái gì?

Tay vẫn xoa xoa bụng con heo, dì Năm nói:

— Tao coi mồi nó sắp đẻ rồi đó, chiều mầy đi cắt lá chuối khô về lót ổ cho nó nghen.

Nhấn «ạ» một tiếng rồi quay trở ra sân, dì Năm lại gọi:

— Mà thôi, để củi đó tao bửa, đi cắt lá chuối bây giờ đi.

— Để con bửa xong, sẽ đi mà.

— Đi bây giờ đi con gái — đi năm đồ ngọt — rồi nó đẻ nữa chừng thì nguy đó.

Nhấn đem búa dựng trong bếp rồi rút con dao đưa ngón tay ươn ươn trên lưỡi, căn nhắc:

— Tới nước bả sai thì con con ngọt sót hà.

— Tổ cha mầy — dì Năm chúm chím cười, nói tiếp — bây giờ tao sai thì căn nhắc củi nhủi, chừng có chồng thì ba chân bốn cẳng mà chạy.

— Má kia!

Nhấn nhong nhảnh bước nhanh ra cửa, cái đuôi tóc quét qua một bên hông.

Dì Năm múc cháo heo ra thùng rồi xách ra ngoài cửa chỗ gần đồng củi Nhấn bửa hồi nãy, dì lật ngửa

cái thau nhôm mốp, dặt đồng đầy bên ngoài, đổ cháo vào. Con heo thọc mõm tấp liến mấy cái, bỗng nó rút ra, la eng éc và xục xục cái mõm, dì Năm căn nhắc:

— Cái thứ ham ăn chưa kịp nguội mà tươm tướp hà!

Tay chao trong thau cháo heo cho mau nguội, dì Năm nhìn lên trời, mặt trời chiếu chênh chếch rọi qua đầu song nhà, ánh nắng vàng sậm đổ xuống hàng dừa trước sân rồi thả dài ôm nửa cánh đồng năn, làm cánh đồng như bị cắt đôi ra, bên kia chỗ không có nắng là màu xanh đen mờ. Một con sáo đậu trên nóc nhà phùng phùng bộ lông, cất giọng hát tăng lãn, tiu liu. Nhìn ánh nắng dì thấy vui vui, dì nghĩ đến Nhấn: «Cái con nhỏ, sòng sòng cái thân rồi, mà hết như con nít. Heo đẻ chuyển nầy phải sắm cho nó cái gì đây? Tội nghiệp, nhà một tay nó lo, tất cả công việc thổ mộc nặng nề đồn cây, vác củi như đàn ông con trai. Hai ba bữa rày cùng đói du kích, năm cánh giới sáng đêm cho đồng bào trong xóm xuống chông, vậy mà về không chịu ngủ, làm quần quật tới ngày. Lúc nầy coi bộ bớt buồn rồi, tội nghiệp, con gái nó thương lẫn đầu mà trở trêu như vậy thì chẳng buồn làm sao được — dì Năm thở ra — Mà cũng tại mình, chưa dò xét kỹ càng đã vội hứa, ối! Cái đời bây giờ, riết rồi hết biết gì thiệt, ai giả! Cái nhân, cái nghĩa rồi cũng loạn «xà bầu». Có ai mà ngờ thẳng Chuộng nó đi chiêu hồi đầu. Cha và anh nó chết vì tội giặc giết sờ sờ ra đó, vậy mà vác súng đi theo giặc được cũng hay, hứ... Cái thứ ham sống sợ chết, ham có ba mươi ngàn đồng tiền Mỹ, có chắc sống đủ cả đời được không? Đương đánh đã rần rần, dùng một cái là vác súng đi. Cha! Đi ra mới có hai tháng mà chữ «Việt Cộng» đổ miệng rồi, xừ... Nghe nói đi càn đầu bên Cái Bát, bị địa phương

quân huyện bao vây diệt gần hết trung đội, nó bị thương tay mà còn dám ngoan cố, đuợc thăng trưởng đồn Trinh chạy vô tới bót chữ. Bây giờ nó lên mặt lắm, đuợc thăng trưởng đồn tin cậy mà, nghe nói hôm kia nó dẫn lính xét nhà thăng chủ ấp Thế gặp truyền đơn, cớ mặt trận trong này, nó bắn thăng trưởng ấp chết tươi. Nghe đâu bọn chi khu thưởng cả trăm ngàn gì cho nó đó. Thăng trưởng ấp đó chết cũng vừa, nó độc ác còn hơn rắn hổ, làm mưa làm gió cả một vùng. Chà! Mà không biết thăng trưởng ấp có hoạt động bên mình không? Coi bộ nó làm tới rồi, bắn giết không gớm tay. Cái thứ bất hiếu bất trung chết một trăm thăng còn đợc, chỉ tội nghiệp cho mẹ nó ở nhà—đi Năm thờ ra—tội nghiệp con Nhân, dù sao thì cũng mang tiếng xấu với nó rồi. Nghĩ thật là tức».

— Đi Năm ơi! Có nhà không?

Nghe tiếng chú Hai Ky từ dưới kinh vọng lên, đi hồi hả chạy ra:

— Có đây anh Hai, ghé nghỉ chút đi anh!

Chú Hai Ky cặp xuống lại, trên xuống còn có một người nào lạ, đầu đội mũ tai bèo xanh. Vừa bước lên bờ, chú Hai Ky đã nói:

— Định ghé nhà đi đây.

Chú Hai Ky mặc bộ bà ba màu da diệc, vai đeo lưng lẳng cái túi dệt bằng vải đen, dưới hai ống quần, nước phèn đóng vàng hoe lên tới gối. Mặt chú hơi thon, hai con mắt sâu vì nhiều đêm mất ngủ, chót mũi cao hơi quắp xuống miệng, giống như cây «móc» cua; trong toàn bộ con người chú, nhìn chỗ nào cũng thấy hiện hiện sự chịu đựng gian lao và khổ cực. Đi sau chú Hai Ky là một anh bộ đội, áo giắt trong thắt lưng gọn gàng, chân

đi dép râu, bên hông khẩu súng ngắn đánh qua lại. Anh ta thấp hơn chú Hai Ky chừng nửa cái đầu, màu da như nước da của người bệnh sốt rét lâu ngày, chỉ đợc có khuôn mặt chữ điền và đôi mắt xếch trong và sáng, đặc biệt là đôi môi hơi mỏng lúc nào cũng như cười. Dáng dấp anh ta có vẻ là một công tử hơn là một anh bộ đội. Đi Năm Chuẩn vội lấy ấm nước đặt lên bếp, vừa cúi đầu thổi «phù phù» cho lửa cháy, vừa nói với khách:

— Anh và chú ngồi đằng trước chơi, chờ tôi bắc ấm nước một chút, có một mình ở nhà, bé bối quá.

Chú Hai Ky ngồi xuống ván, nói:

— Nước sôi gì đi Năm ơi! Ghé thăm đi một lát, tôi còn phải đi nữa, tình hình lúc này phần khởi lắm nghen đi.

Đi Năm bước ra, trên tóc dính mấy tàn tro, nói vui vẻ:

— Nghe hôm rày toàn miền Nam vô đợc, tôi mừng quá anh Hai ơi! Đánh tới tới đi, cho chết bà nó hết.

— Dạ, chào chị ạ!

Anh bộ đội cúi đầu, kiêu chính qui chào đi Năm, làm đi hơi lúng túng, vì chưa quen với kiểu chào «nhà binh» như vậy, cho nên đi chỉ gật đầu đáp lại. Hồi lâu đi hỏi:

— Chú người miền Bắc à?

— Dạ vâng ạ! Thế anh đi đâu vắng nhà rồi chị?

Đi Năm đáp chậm rãi:

— Chồng tôi «khoản» (1) gần chục năm nay.

Anh bộ đội có về ngõ ngác, hỏi lại:

— Dạ, chị nói gì ạ?

Chú Hai Ky nói lại:

— Chồng di ấy chết, «khoản» là chết đó.

— À! Ra thế — anh ta cười — em xin lỗi chị nhé!

— Lỗi phải gì... Chú tên gì?

Anh bộ đội trả lời:

— Dạ Vũ Huynh ạ.

Di Năm hỏi lại:

— Vũ Huynh hả?

Anh bộ đội nói chậm từng tiếng:

— Dạ, Hu... uynh ạ — Di Năm gật đầu tỏ hiệu ý.

Huynh nói tiếp — dạ, chị được mấy cháu rồi?

— Mới có một đứa thôi, anh nhà này...

Chú Hai Ky xen vào cắt đứt câu chuyện:

— Nhà di, bộ ván trống có để làm gì không?

— Mẹ con tôi ngủ giường sau, còn dư bộ ván trước.

— Vậy là được rồi, di cho tôi gửi chú Huynh ở đây vài hôm, đằng tôi chật chội quá.

— Mấy ngày cũng được, gạo thì khỏi lo, nhà đơn chiếc, cá mắm thật thường lắm nghen.

(1) Chết.

— Ối! Di nấu cơm dùm là quý — chú vỗ vai Huynh — bộ đội mà, có gì ăn nấy, khổ cực quen rồi — chú xốc xốc túi dết lên vai, nói tiếp — Di Năm à, chuyện này thì mình ăn thua đủ nghen. Chú Huynh về đây tiếp bà con mình nhờ cái đồn này đó, bộ đội chủ lực mà! Nghe nói nhờ đồn, di Năm mừng ra mặt:

— Hết nhà tôi cũng chịu nữa anh Hai à, — di xoay qua Huynh — vậy là chú Huynh ở chủ lực chờ gì?... Hèn chỉ cái tướng có khác!

Huynh cười:

— Dạ, em ở Đ.10 ạ!

— Đoàn mười, đoàn mười lăm gì cũng được, miễn chú về đây tiếp với du kích giải phóng cái đồn này thì quý dữ lắm rồi. Chú đói bụng chưa, tôi đi nấu cơm nghen?

— Dạ, cảm ơn chị, em chưa đói nhiều đâu.

Chú Hai Ky xốc túi dết, đứng dậy quay qua Huynh, nói:

— Đồng chí yên tâm ở đây tắm rửa cho khỏe, chiều tối tôi đến, rồi mình bàn cụ thể tình hình, bây giờ tôi phải lên xã dự họp — chú Hai Ky bước ra sân, bỗng quay lại — Ủa! Quên từ giã di Năm, ừ ... mà heo nái đẻ chưa?

Di Năm bước ra sân, trả lời:

— Cái bụng nó máy dữ rồi, chắc nội trong tháng này thôi.

Tiến chú Hai Ky ra khỏi bến, di Năm xách hộ cái «sắc cốt» cùng Huynh trở lên nhà thì Nhấn đội một dề

lá chuối khô cũng vừa về tới. Ném ôm lá chuối xuống sân, mặt Nhân đỏ lợt, bụi phủ đầy trên tóc, thấy Huynh, Nhân hơi cúi cúi đầu :

— Thưa anh.

Huynh vui vẻ :

— Chào chị, chị đi làm về à ?

Di Năm cười :

— Con gái tôi đó chú Huynh — đi quay qua Nhân — chú này ở đơn vị chủ lực đó con.

Huynh ngơ ngác :

— Chị bảo sao à ?

— Con gái lớn tôi đó, bộ chú không tin à ?

Huynh hơi mắc cỡ, thầm nghĩ « Con gái gì mà lớn thế ? » Nhân cúi mình xốc xốc lá chuối khô. Huynh muốn đến ôm lá chuối dùm nhưng không biết phải xưng hô ra sao cho tiện, đành đứng nhìn Nhân và cảm thấy hơi ngại.

Di Năm châm bình trà, rồi lấy chiếc chiếu lát còn mới trải ra trên bộ ván, nói :

— Chú Huynh uống trà đi, có một thì năm nghỉ.

— Dạ, cảm ơn chị.

Di Năm lấy song đồ gạo vỏ rồi bưng ra mé ao, nói vói vào :

— Chú Huynh nằm nghỉ cho khỏe, một chút rồi ăn cơm nghen.

— Vâng ạ !

Huynh trả tời và rót trà ra chén, vừa uống trà vừa nghĩ : « Rõ mình ngốc — Huynh nhếch miệng cười — ai ngờ con gái lớn muốn bằng mẹ, chả trách mình chẳng làm sao được. » Huynh tháo súng để trên nắp ba lô, đẩy vỏ trong góc ván, rồi đi ra sau bếp nhóm lửa, đi Năm bưng song gạo vỏ thấy vậy, bèn nói :

— Để đó tôi, chú mệt năm nghỉ, nhà có con gái mà lo gì.

Huynh cúi xuống thổi lửa, bếp lửa cháy phừng thành ngọn, anh đứng tránh sang một bên, nói :

— Cháu... dạ, em không mệt đâu chị ạ.

— Chú Huynh đói bụng chưa ?

— Dạ, cũng... có ạ.

Thím Năm nhìn Huynh :

— Chú nói « có » gì ? Chị không biết.

— Em nói « có », nghĩa là có đói — Huynh đáp và cười.

Di Năm nói giọng vui vẻ :

— Chiến đấu ở miền Nam thì phải tập nói tiếng miền Nam, chớ chú nói tiếng ở ngoài khó lấy vợ trong này lắm nghen.

Huynh cười rồi bước ra cửa hông nhà nhìn qua bờ chuối. Mấy quây chuối xiêm đen, trái no tròn như ngón tay con nít, đang khoe mình dưới ánh nắng chiều rắng đỏ. Nhìn cái bắp chuối lòng thông màu đỏ bầm đông đưa dưới quây, Huynh thấy nó giống trái đạn B.40. Mấy con chim bạc má la choé choé, vèo qua lại, bay lên, đáp xuống bên bờ chuối. Ngắm bờ chuối lòng

Huynh bỗng nhiên se lại, anh thấy nhớ người yêu. Bao giờ khi nhìn một cây chuối, anh cũng nghe lòng mình đau nhói nhói. Một kỷ niệm khó quên trong đời, từ tuổi biết yêu: «Hoa chuối của nàng. Tại sao cô ta lại thích hoa chuối nhỉ?» Huynh thầm hỏi mình, đề rồi nghe tim nằng nằng, lòng dạ bồn chồn, càng nhớ, nhớ người yêu.

Huynh yêu Lý hồi còn đi học lớp mười. Nhà Lý ở chợ Kim Xuyên, cặp bên con sông Lô, bốn mùa nước xoáy. Bốn bên nhà Lý, rừng núi dày đặc bao quanh. Nhiều loài hoa đại đủ các màu sắc và đẹp là lung mọc trên kết đá, bám dưới rễ cây, nhưng Lý thích nhất là hoa chuối rừng, màu hoa chuối đỏ như mặt trời bừng đỏ lúc chiều thu. Lý nói: «hoa chuối rừng là loài hoa đơn độc, không cần ai chăm sóc, không cần kẻ bón phân, không cần người nhìn ngắm, hoa không bao giờ mất giống, lại cần, sống trong rừng mà màu đỏ vẫn tươi! Anh có biết không? Giữa rừng núi âm u, toàn là một màu xanh, núi xanh nhé, cây rừng xanh nhé, nước sông Lô xanh nhé, nước da chúng em cũng xanh luôn, cho nên gặp hoa chuối đỏ thắm, chúng em thích và yêu nó nhiều chớ sao, hỏi hoài, người ta đổi đấy». Huynh như nghe cái giọng nhỏ nhẹ êm ru của Lý đâu đây, gần lắm. Anh thở ra một hơi dài và lầm lẫm đọc câu thơ của người yêu như gọi về một nỗi nhớ:

— «Hoa chuối rừng, hoa chuối rừng ơi!»

Trên tay cầm bộ quần áo đã vắt ráo nước, Nhấn đi ngang qua, nghe Huynh đọc thơ, tưởng hỏi gì mình nên hỏi lại:

— Anh... ủa, mà chú, chú hỏi gì cháu đó?

Huynh hơi lúng túng:

— Tôi nói về hoa chuối ạ!

Nhấn hỏi lại:

— Hoa chuối là hoa gì hả chú?

Ở miền Bắc người ta gọi bắp chuối là hoa chuối, anh quen gọi thế.

Nhấn rụt cổ cười hi hi, nói:

— Á, ngộ! Hoa chuối!

Nhấn lại rụt cổ cười hi hi rồi đi thẳng ra sào phơi trước sân. Huynh nhìn theo dáng đi của Nhấn, thấy mái tóc kẹp sau lưng Nhấn đánh qua lại, tuy tóc Lý khác tóc Nhấn, nhưng anh thấy tóc Nhấn giống tóc người yêu của anh. Nỗi nhớ Lý cứ ùn ùn trong lòng: «Lâm Thị Lý, cái tên cũng thơm ngát núi rừng. Sự thật họ của Lý là Nguyễn nhưng từ ngày xa rừng Lý đổi họ thành Lâm. Sơn Dương tên của huyện cô ta ở. Sơn Dương, nghe đã gọi về rừng về núi rồi! Huynh khẽ cười.

Lý lên Hà Nội học từ năm lớp 9. Lý ở nhà người anh ruột công tác Bộ ngoại thương, nhà ông anh ở phố Tràng Thi. Người Lý mình đây, tóc kẹp dài quá lưng, nước da không trắng mà rất mịn màng, Lý đẹp nhất về mùa đông, mùa đông làm cho đôi má Lý hồng hồng, đôi môi lúc nào cũng ươn ướt mọng. Huynh mê nhất là khi Lý cười, cái nụ cười duyên dáng và hiền hậu, có chút gì nhí nhảnh ấy, dễ làm cho lòng người cảm thấy bần khoan, xao xuyến. Dù có mệt nhọc uể oải đến mấy nhưng khi thấy Lý cười, tất cả đều tan biến đi ngay— Một cơn gió thổi tạt qua mặt Huynh lạnh lạnh, anh cảm thấy như mình đang đứng giữa Hà Nội

trong những buổi chiều đông. Huynh lại nhớ đến ngày đầu tiên quen Lý: Chiều đó là chủ nhật, Huynh đạp xe dạo vòng vòng Hồ Tây, vì mãi mê nói chuyện với thằng bạn đi cùng, nên khi vượt qua đường đung nhăm xe Lý, hai xe đều ngã. Cô gái xấu hổ đỏ mặt lên, định mắng cho Huynh một trận, nhưng Huynh nhanh nhẹn đến đỡ xe Lý và luôn miệng xin lỗi. Huynh giao chiếc xe của mình cho bạn giữ hộ, còn anh dắt xe Lý đi chữa, chiếc xe của Lý gãy hai chiếc cãm ở bánh sau và hư thắng trước. Khi thợ chữa thắng và thay cãm xong, Huynh xem lại xe, thấy ba chiếc cãm ở bánh trước quá cũ và yếu. Huynh kêu thợ thay luôn ba chiếc cãm mới. Lý ngăn lại, nói:

— Nan (1) không hỏng, thay phí anh ạ.

Không biết vì thái độ lịch thiệp biết lỗi của Huynh, hay vì ba chiếc cãm thay vào bánh xe trước, làm Lý xúc động. Lý hỏi tên Huynh và cho địa chỉ của mình. Chủ nhật sau Huynh đến nhà ông anh của Lý theo địa chỉ ở phố Tràng Thi. Từ đó dần quen và rồi yêu nhau. Huynh nhớ nhất là những chiều của tháng mười này đây. Hai đứa tra ngắm hồ Thuyền Quang sương mù như những làn gió nhẹ là bay trên mặt hồ, nước hồ trong xanh, có những chỗ ửng hồng do ánh nắng chiều còn rớt lại. Trước ngày lên đường vào bộ đội, hai đứa nắm tay nhau, lần đầu tiên mà cũng là lần sau cuối, anh mới nắm được tay người yêu. Đêm đó hai đứa đi lững thững quanh hồ, hoa sữa tỏa mùi hương hăng hắc. Huynh bỗng nghe thêm cái mùi hương hăng hắc, ngồn ngọt của hoa sữa đến lạ lùng. Còn thêm nhớ hơn mùi hoa sữa nữa là bàn tay ấm ấm của Lý, giọng nói nhí nhảnh của Lý: «Chiếc áo len em đan cho anh, còn hai

(1) Cãm xe đạp.

gói kẹo đi đường ngậm cho đỡ nhớ em, đỡ nhớ Hà Nội. Anh cứ tin em, bao giờ con gái rừng Sơn Dương cũng chung thủy. Trái tim bền vững như gỗ lim, như đá núi khi vắng xa anh». Năm năm rồi, không liên lạc được thơ từ, nhưng dạo tháng ba năm ngoái, Huynh gặp lại người anh của Lý, tình cờ gặp nhau giữa chiến trường, hai anh em mừng rơi nước mắt. Gặp anh ấy Huynh mới biết Lý đã hy sinh trong một trận bom của B.52 Mỹ ném xuống Hà Nội.

— Vô ăn cơm, chú Huynh ơi!

Nghe tiếng Nhăn gọi, Huynh giật mình đánh thót người lên, mặt Huynh bơ phờ, anh nghe lòng bàng hoàng, cứ ngỡ mình đang sống giữa những ngày xưa.

Cái hầm nòi tránh pháo trong nhà di Năm Chuẩn. lâu ngày không tu sửa, nên chỗ miệng hầm, đất đổ đùn xuống, Nhăn đã lấy vạc cau chặn lại hai bên và đắp thêm đất, nhưng vẫn còn thấp và hẹp, mỗi khi chui vô hầm, phải lách nghiêng mình mới lọt vào được. Mấy tháng nay, di Năm và Nhăn định sửa hầm lại, nhưng ngoài đồn cứ bắn pháo, bắn mọc vô hoại. Muốn sửa hầm lại, thì phải phá nó ra; với sức di và Nhăn thì mất ít nhất là hai ngày mới xong. Gần đây, di Năm tính nới miệng hầm cho rộng ra, con heo nái sắp đẻ, rủi có pháo bắn thì vô hầm đẻ luôn, nhưng từ khi Huynh đến ở nhà, thì ý định chữa lại hầm của di trôi đi. Nghe Nhăn nói, di thấy cũng phải: «Người ta ở nhà mình, chẳng lẽ thấy mình sửa hầm không nhào vô tiếp sao? Để ít bữa «chả» đi, hai mẹ con mình làm.»

Huynh ở nhà dì Năm đã ba ngày. Ngày đầu thì đến nhà chú Hai Kỳ nắm tình hình bọn lính trong đồn, ngày thứ hai thứ ba thì ở nhà dì Năm; đêm đi đâu không biết, mãi cho đến hừng đông mới về, quần áo dính đầy rong rêu. Dì Năm hỏi đi đâu, Huynh bảo là đi công tác. Khi tắm rửa thay quần áo xong, Huynh lật đật lấy cuốn sổ nhỏ, cầm viết ghi ghi, vẽ vẽ cả tiếng đồng hồ mới xong.

Thấy Huynh ngồi ghi ghi, vẽ vẽ và miệng lầm nhảm, dì Năm hỏi Nhẫn:

— Không biết nó làm cái gì mà bữa nào cũng làm y vậy?

— Nói nhỏ nhỏ vậy! Người ta ghi địa hình, địa vật để đánh đồn đó.

— Thiệt chơi vậy?

— Trình sát đặc công đó, hai đêm rồi «ông» đi tới sáng, mà không hay sao?

— Ừ há! Hèn gì tao thấy nó ngủ dậy muộn, mê như chết.

Huynh gấp cuốn sổ nhỏ lại, rồi bước ra sau, ngồi xuống chỗ dì Năm và Nhẫn đang ngắt rau muống cho heo ăn, nói:

— Bữa nay cháu... em không đi công tác nữa. — Huynh hốt mớ rau lựa cỏ, nói tiếp — chị Năm à, em thấy hầm tránh pháo không đảm bảo lắm.

— Ừ, nó rệu rũ rồi, mẹ con tôi cũng tính sửa lại, nhưng chưa có rãnh được mà làm.

— Sản em còn ở đây lâu, sửa luôn cho bảo đảm chị ạ!

— Thôi đi, để rồi mẹ con tôi làm, chủ cứ việc nghỉ cho lại sức, còn tinh thần mà công tác.

— Không phải ngại, bộ đội chúng em làm luôn cơ — Huynh đứng dậy đi ra, anh lấy chân đạp đạp lên nắp miệng hầm, nói tiếp — chữa lại không lâu đâu, phá toàn bộ nắp hầm, cho cây vào — Huynh quay mặt vào chỗ dì Năm và Nhẫn ngồi, nói lớn hơn — Chữa lại không lâu lắm đâu chị ạ.

— Mắc công lắm chú Huynh ơi! Để khi rảnh, mẹ con em — Nhẫn thè lưỡi ngo di Năm cười, nói lại — Mẹ con cháu làm.

Dì Năm chúm chím cười:

— Hồng ấy...

Nhẫn giật giật tay áo dì Năm, nhìn ra Huynh, nói:

— Thôi đi, bữa nay không làm hầm được đâu, chiều, cháu đi xóm rồi.

— Thì — Huynh kéo chữ «thì» hơi dài — thì Nhẫn cứ đi, tôi chữa hầm lại một mình được cơ mà.

Huynh cởi áo để trên nắp ba lô, rồi đến gõ mấy miếng vạc cau chỗ miệng hầm, bỏ ra ngoài; đất hai bên miệng hầm rơi xuống lộp độp.

Tay còn cầm mớ rau muống, Nhẫn bước ra chỗ Huynh đứng, hỏi:

— Chú Huynh tính sửa hầm thiệt sao?

— Vâng, chẳng bao lâu là xong tất, Nhẫn cứ đi họp, không phải ngại dân.

Thấy Huynh cương quyết như vậy nên Nhẫn và dì Năm không ngăn nữa. Nhẫn chạy xuống nương móc cây trâm bầu lên, những cây trâm bầu ngâm ba

tháng dưới nước, nên vỏ đóng sinh non, đen thui. Móc hết hai mươi cây trâm bầu lên bờ, Nhân thấy buồn buồn, nhớ đêm pháo bắn, Chuộng và Nhân cùng xuống hầm. Hai mươi cây trâm bầu này đây, Nhân đã đồn theo lời Chuộng dặn...

Nhân rùng mình không muốn nghĩ đến chuyện xưa, Nhân lại nghĩ đến Huynh! «Cái chú này, tướng coi thông minh quá, hai đêm đi công tác tới sáng mà không chịu nghỉ, tích cực làm công tác quần chúng quá chứ! Dân có học, ăn nói đàng hoàng quá. Cao lắm là bằng tuổi Chuộng chứ gì! Vậy mà làm giọng người lớn, dám kêu má người ta bằng chị, xí! Kêu «chả» bằng chú chắc «chả» khoái lắm. Cái mặt «chả» coi «nhanh» hơn mặt anh Chuộng, — Nhân lại nhớ đến Chuộng — cái tướng anh Chuộng lù khù hơn, xời ời! Vậy mà đi theo giặc, nghĩ thiệt không ra!»

Huynh và dì Năm tuôn hết đất trên nắp hầm xuống. Vừa làm, Huynh vừa kể chuyện Hà Nội cho dì Năm nghe. Đủ thứ chuyện trên đời, nào là hồ Trúc Bạch với món bánh tôm, nào là chợ hoa trong những ngày xuân đến, khi thì vịnh Hạ Long với ba nghìn hòn đảo xanh thơ mộng, lúc thì chuyện hợp tác, làm ruộng có máy kéo, máy cày. Huynh kể chuyện rất sôi nổi, nhất là chuyện về quê hương của mình, có khi nói hoài mà như không thấy hết. Dì Năm có lúc quên làm, ngồi thừ ra nghe và thấy «thèm» những cảnh êm đẹp đó lắm:

— Chừng nào mà nước nhà độc lập, thế nào mẹ con tôi cũng ra ngoài chơi một lần cho biết.

Huynh nói giọng hồ hởi:

— Còn phải nói, em đưa chị đi thăm hết miền Bắc của mình đây!

— Bây giờ thì chú nói vậy, chờ tới chừng độc lập rồi sợ chú mang lon, mang tước, có quyền, có thế rồi quên những người dân quê mùa dốt nát như mẹ con tôi chứ — dì Năm kéo dài chữ chờ ra, nói tiếp — nói chơi chứ đừng có buồn, người cách mạng mình đâu có như vậy, phải không chú? Ủa, chú năm nay bao nhiêu tuổi rồi, vợ con gì chưa?

Huynh thần thờ đáp:

— Cảm ơn chị, em 26 tuổi rồi ạ.

— Cha! Còn trẻ quá, hơn con Nhân nhà tôi có năm tuổi chứ gì.

Huynh hơi bẽn lẽn, nói:

— Thế Nhân hai mươi một tuổi à?

— Nó tuổi Thìn, dì Năm nói tiếp — con rồng đó, ai cũng nói tuổi nó sung sướng, chờ tới thấy nó khổ lắm chú ời!

— Ra thế, — Huynh hơi nhập nhằng — em cứ ngỡ, thế... chị... được bao nhiêu tuổi rồi?

— Chú đoán thử coi?

— Em chịu, chả biết đoán đâu.

— Năm mươi tuổi rồi, chờ ít sao chú?

Huynh kêu lên:

— Ối! Già thế, em không tin được.

— Hai thứ tóc rồi, còn gì nữa chú.

— Thật thế à?

— Con Nhân vô, chú hỏi nó coi.

Huynh nói:

— Bằng tuổi bố em rồi, nếu thật như vậy, xin lỗi chị cho em chữa cách xưng hô lại nhé?

Di Năm cười:

— Lỗi phải gì, tùy chủ, gọi sao cũng được.

— Thế em gọi bằng bác nhé?

— Thím được rồi.

Huỳnh có vẻ hớn hờ:

— Vâng ạ.

Nhấn vác trâm bầu vô hầm, nghe câu chuyện trao đổi giữa hai người, vội chen vào:

— Không có vâng dạ gì hết, cháu không kêu chủ bằng «anh» đâu.

Huỳnh cười thân mật:

— Anh xin lỗi với thím rồi mà.

— Không xin xỏ gì hết, trước sao, sau vậy thôi, cháu không chịu sửa đâu.

Di Năm chồm chim cười:

— Tại chú Huỳnh không ngờ tôi có con gái lớn chớ gì?

Nhấn mắc cỡ:

— Má kia!

Huỳnh cười hô hố:

— Vâng, vâng, cháu chịu — Huỳnh lại cười. Nhấn bỗng hỏi ngang:

— Chú Huỳnh có nhiều bài ca không? Chép cho cháu với nhen.

— Có thừa đấy, kêu bằng anh chứ...

Vừa làm vừa nói chuyện, cho đến mặt trời lặn thì cái hầm sắp xong, chỉ còn bên vách hầm phía trong hơi mỏng. Thấy Huỳnh mồ hôi ướt mặt, Di Năm bảo anh nghỉ để mai làm, Huỳnh không nghe cứ tiếp tục. Nhấn đi nấu cơm, Di Năm phải lội ra ruộng hái rau muống cho heo ăn, chỉ còn lại một mình Huỳnh ach dụi ôm dất đắp cho đến bảy giờ tối mới xong cái hầm.

Đêm đó, Huỳnh không ở nhà nghỉ như đã nói với Di Năm. Anh lại đi công tác vào lúc 11 giờ khuya, cho đến sáng trắng mới về.

Có lúc Huỳnh nghĩ như mình sinh ra và lớn lên tại xóm kinh Đồng Năn này. Cái tình của những con người ở đây sao mà tha thiết chân thành quá. Mười hai gia đình còn lại trên xóm Đồng Năn này, người ta đối đãi với Huỳnh như ruột thịt. Có con trê vàng nào lớn, có con cá lóc nào bự thì người ta cũng để dành cho Huỳnh. Bắt được con rùa, con trăn thì người ta ép Huỳnh ăn cho được, làm như Huỳnh hồi trước tới giờ chưa được ăn những món ấy vậy. Mỗi lần đến nhà ông Bảy Duyên thì kể như năm sai tay cho tới sáng luôn. Bao giờ gặp Huỳnh, ông Bảy Duyên cũng mào đầu bằng một câu nho:

— Bá sự hoan hỉ, điều vĩ tửu vi tiên — ông cười híp hai con mắt nhăn như cái núm dứa khô, rồi đưa

tay vuốt chòm râu bạc lẫn vài sợi còn đen trên chiếc cằm lẹm, giải nghĩa:

— Nghĩa là — ông dừng sau chữ «là» để rót rượu ra ly mới nói tiếp — là... là mọi sự vui đều lấy rượu làm đầu.

Khi Huynh uống hết nửa lần chỉ rượu trong ly do ông mời thì ông vỗ hai tay vào nhau nghe cái «bép» hoặc một cái «xep» khô khan rồi cười hơ hớ và kêu vợ hoặc dâu con dọn một tô lươn um lá nhào ra, cái món ăn đặc biệt, theo ông thì:

— Thế gian hi hữu, cục tử với lươn um lá nhào. Nói xong câu ấy ông mới cầm đĩa bẻ một khúc đến gần nửa con lươn, gấp thêm miếng lá nhào đặt vào chén Huynh.

Huynh không ăn được lá nhào, nhưng ông ép phải ăn, theo ông thì: «trạng nam tử phải thử hết đắng cay». Mùi lá nhào nhân nhân, quả thật hơi khó ăn, nhưng ai đã ăn được vài ba lần thì ghiền cái vị bùi bùi trong chất lá nhân nhân ấy, chứ chẳng phải chơi. Nhân đã ngà ngà say, ông bắt Huynh ngâm thơ. Tối tiết mục ngâm thơ, cả nhà đều xúm lại nghe. Ông thích nhất bài thơ: «Ba mươi năm đời ta có Đảng». Khi nghe Huynh ngâm tới câu: «Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay», thì ông vỗ hai tay vào nhau nghe cái «bép», chặn ngang bằng cái giọng ồm ồm:

— Hay! Hay! Chí lý, chí lý — ông ực nửa ly rượu rồi trao phần còn lại Huynh — thưởng cho chú em này, «ngọt bùi nhớ lúc đắng cay». Hay, hay! — ông quay sang vợ và con cháu trong nhà — Bà nó, sắp nhỏ có nghe không? — Ông lại tiếp tục giải nghĩa theo ý nghĩ của mình — ở miền Bắc hưởng ngày hòa bình, độc lập,

người ta tiến lên xã hội chủ nghĩa, cơm no, áo ấm, nhưng mà không quên cái cảnh khổ cực kháng chiến của miền Nam. Hay, hay! Chí lý, chí tình.

Phần rượu ông đã thưởng thì khó ai từ chối được, uống không được nửa ly thì một hớp. Theo ông thì: «Tửu bất khả ép, mà đã ép thì bất khả từ, biết nhậu thì cũng phải biết say, say mà không nói năng bậy bạ, không hành hạ vợ con, không quên nguồn, quên cội, mới là khó chớ chú Huynh! — Ông vỗ tay vô ngực, cười ha hả rồi mới lý sự tiếp — Như tôi đây, ngày nào cũng say, say li bì tận, say mà không sợ Mỹ. Bình thường thì quả tình là tôi nhát, già rồi chú Huynh à, phải cảnh giác là hơn, nhưng nhát nó khác hơn sợ, phải không chú — ông lại cười ha hả — nhát mà không đi theo giặc, nhát mà không bỏ vườn bỏ đất, thì nhát như vậy tưởng cũng không hại gì chớ chú Huynh?»

Thật quả là như vậy, khi đã có rượu vô rồi thì pháo Mỹ bắn cách trăm thước, chưa chắc ông chịu xuống hầm. Huynh đã đã học được ba câu vọng cổ do thằng Ngoan dạy. Tuy còn yếu nhịp nhưng cũng tạm gọi là «mùi», có thể ngồi trong tiệc rượu mà ngân nga. Chú Hai Ky thì mê nghe chuyện đời hoạt động của Bác Hồ, đêm nào ngủ với chú, chú cũng bắt Huynh kể tới canh hai, canh ba. Có đêm chú Hai Ky khóc thút thít khi nghe Huynh kể đoạn Bác Hồ với cây vú sữa miền Nam. Giọng nghèn nghẹn, chú Hai Ky nói: «Tội nghiệp Bác Hồ quá, suốt cuộc đời, Bác chỉ lo cho dân».

Mỗi con người xóm Đồng Năn là một vẻ. Huynh cảm thấy ngậm ngùi khi phải xa họ. Chỉ còn hai ngày nữa thôi. Đây đâu phải lần đầu anh mới đi qua. Anh cũng đã từng chia tay và ngậm ngùi cách biệt một gia đình, một người mẹ, hay một xóm làng nào rồi, nhưng

ở đây có cái gì ấy? Huynh khó mà hiểu được một nỗi buồn day dứt lòng anh. Chưa xa mà đã nghe nhớ nghe thương. Huynh hỏi mình: «Hay là mình yêu Nhân? Không, trăm lần không. Anh đã hiểu được sự thật rất thương tâm về mối tình của Nhân, trách nhiệm của người chiến sĩ là phải bảo vệ tình yêu và cuộc sống hạnh phúc cho cả mọi người. Người ta đã hy sinh tình yêu, hy sinh tình mẫu tử, chịu đựng cả tiếng đời mai mỉa để làm nhiệm vụ của mình. Hy sinh để vun đắp tình yêu cho họ, cho Huynh, cho Nhân và cho tất cả những người đang sống. Phải giữ gìn cho họ, như họ giữ cho anh. Huynh cũng tự xác nhận rằng: mình có yêu thương Nhân, nhưng tình yêu đó không làm cho Huynh buồn đến nỗi day dứt trong lòng khi nghĩ đến xa xóm Đồng Năn này đâu. Đúng! Có yêu Nhân. Tình yêu lần đầu tiên mới bắt gặp trong lòng. Nó không phải là tình bạn, cũng không giống tình anh em, không đơn điệu khát khao như tình con trai con gái, mà cũng không mặn mà như tình nghĩa vợ chồng.

Huynh không tìm được một danh từ nào để định nghĩa cho tình cảm vừa ngộ nghĩnh vừa lạ lùng này.

Đối với dì Năm, Huynh xem như người mẹ; nhiều đêm đi công tác, hừng đông sáng anh mới về đến nhà, dì Năm vẫn ngồi bên đèn vá áo, vá quần cho anh, nếu không may vá đi nữa thì dì vẫn chong đèn, thức đợi anh. Tuy Huynh không nói là đi dân, làm gì cho dì nghe, nhưng dì biết tất cả công việc của anh làm. Có lần ngồi đợi thấy anh về, dì Năm mừng quýnh lên:

— Nghe sùng nổ đằng đồn, tao lo cho mày quá, tao cứ tưởng tụi giặc nó thấy mày, cẩn thận nghe Huynh ơi!

Gần hai giờ đồng hồ mà Huynh chép chưa xong ba bài ca tân nhạc vào cuốn tập cho Nhân. Viết mấy hàng, Huynh dừng lại, suy nghĩ về ngày sắp chia tay của mình, bao nhiêu hình ảnh của xóm Đồng Năn cứ xôn xao trên trang giấy.

— Chú Huynh ơi! — Chùm lửa giùm nồi com chút nhen, chừng nào com sôi kêu em. Tiếng Nhân bên hông nhà gọi với.

— Vâng.

Huynh đáp nhưng còn rần chép cho hết mấy câu chót của bài ca. Khi anh bước vào chụm lửa thì nồi com đã phi bong bóng sôi ầm ạch, nước cạn queo tới gạo, Huynh gọi Nhân:

— Này, Nhân ơi! Com sắp nát rồi!

Đang chặt bộp bộp cái mang con cá lóc, Nhân nghe nói com nát tưởng là Huynh kêu mình vào tập hát, ngừng dao, Nhân nói:

— Hát gì mà hát, đang mần cá hông thấy sao!

— Com nát mà — Huynh lấy giẻ nhắc nồi com xuống — vào nhanh lên.

— Hát gì? ủa, sao hông kêu em?

Đã gọi rồi, mà chịu nghe đâu, com nát ra rồi đấy!

— Thôi đi ông trời! Nồi com nhão nhoẹt rồi, sao không nói nhão mà nát nát.

Nhân bỏ dao xuống đất rồi giăng nồi com trên tay Huynh, chặt nước ra thau.

Huynh cười hề hề:

— Tớ chịu thôi, ai có biết « nhão » là quái gì đâu.

Nhân bĩu môi:

— Ăn nói gì mà ngược đời, ừ! Chú chép bài ca xong chưa?

— Kêu « chú » luôn hả? — chân mày Huỳnh hơi nhú nhú — đã hứa là « anh ruột » kia mà.

— Ai biểu cái tật ầu, em kêu bằng « chú » luôn cho anh tức đó.

— Huỳnh, Nhân à — dì Năm bỏ đồng rau muống chỗ Nhân làm cá, nói tiếp — ra coi cái này đây.

Huỳnh chạy ra trước:

— Bắt ở đâu được nó vậy thím?

Dì Năm tháo tháo hai cái ống quần xằng tới gối xuống, nói:

— Đang cắt rau, tao thấy nhúc nhích dưới đám năn, chặt bậy ba một dao, ai dè trúng nó, thiệt hên, cái con rùa này tới số mà.

Nhân bước ra:

— Ảnh nấu com nhão nhoẹt đó má.

— Còn mấy đâu, sao không coi? Hư vậy mà đồ thừa nó.

— Lỗi phần cháu cơ, Nhân đang làm cá.

Dì Năm cười:

— Ối nhão, khét gì ăn cũng được, miễn chín thôi.

Bỗng ba người cùng xoay nhìn về phía hàng trăm bầu giữa đồng năn. Mấy trái « mọoc-chê » nở bung

đất lên, lửa phủ đầu cum trăm bầu mấy con cò bay loạn xạ, kêu ré inh ỏi. Dì Năm chép miệng:

— Công đâu mà cứ thụt vô hoài — đi quay sang Huỳnh — phải « mọoc » không? Hay « ô-buýt » của tụi chi khu đó?

— Để cháu nghe kỹ lại coi! — Huỳnh chạy ra mé sân trước kinh nhưng lúc đó pháo đã thôi bắn Huỳnh nhìn vô trong kinh thấy một người đàn bà đang chống xuống có vẻ hấp tấp. Huỳnh trở vô, nói:

— Lúc này các nơi đang vào đợt tấn công địch, tụi giặc sợ nên bắn pháo lung tung.

— Chị Tư! Ghé đây chỉ chút coi — dì Năm chạy ra mé kinh nói tiếp — dữ ác không, hôm rày, đi đâu mà không lại đây chơi.

— Ôi! bạn qua chị ơi, một mình ở nhà, heo cùi, gà vịt, chạy tới lui không xuể, còn rảnh đâu mà đi chơi — Thím Tư cảm sào rồi ngồi xuống tát nước xuống. Dì Năm bước sát ra mé kinh, nói:

— Lúc này động lắm, ở các nơi người ta vô đợt, pháo nó bắn lung tung, chị coi hằm hố lại ghen.

— Cảm ơn chị Năm, thôi tôi về — thím Tư nhóng sào lên.

— Ở chơi một chút mà, lên uống nước đi chị Tư.

— Tối bọn rồi chị Năm ơi! Về nhà còn hái rau cho heo nữa — thím Tư chống xuống ra thì từ chi khu tiếng pháo 105 dề - pa, nổ nghe tròn ồm. Huỳnh đứng bên hông nhà la lớn:

— Nó bắn hướng mình! Chạy vào hầm nhanh!

Một trái pháo bay qua đầu mọi người, tiếng rít xèo xèo, ầm ầm, như tiếng cục sắt nung đỏ thấy vô nước, rồi rớt xuống đất ông Bảy Duyệt. Một vầng lửa chát lên trời, tiếng nổ làm đất dưới chân mọi người như xô tới, xô lui.

Huỳnh chạy ra trước sân thấy dì Năm và thím Tư đang còn lồm cồm ngồi dậy, anh la:

— Hai thím chạy vào hầm nhanh lên! Nó còn bắn nữa!

Dì Năm, thím Tư chạy vừa tới cửa hầm thì một trái pháo lại nổ bên kia kinh chừng bốn trăm thước. Thấy pháo bắn chệch hướng nên Huỳnh nhận giùm chiếc xuống thím Tư cho chìm xuống nước rồi mới chạy vô hầm.

— Nó bắn hướng nào vậy chú Huỳnh? — Thím Tư hỏi.

— Bên kia kênh, đằng sau nhà, nó bắn lan không điểm nhất định.

— « Boong! » — Tiếng đề-pa của pháo bắn ngay, Huỳnh kéo bao trấu bên ngoài chấn kín cửa hầm lại, nói:

— Nó bắn ngay mình đây!

Mọi người trong hầm nín thở ngồi không nhúc nhích, dì Năm tựa sát vào vách hầm hai tay bịt trên lỗ tai. Tiếng pháo rít éc éc như heo còn la, đâm chọt vô lỗ tai mọi người làm dì Năm nhăn mặt. Bỗng cái hầm chao qua chao lại khiến mọi người dồn cục, chú tới chú lui. Tiếng lịch phịch, lồm chồm dưới mé kinh, đằng sau mấy mương chuối.

Dì Năm buông hai tay bịt lỗ tai ra, nói:

— Cha! Nó bắn gần quá. Con heo nái biết có sao không?

Huỳnh vệt bao trấu, nói:

— Đề cháu chạy ra dẫn nó vào.

Dì Năm ngăn ngay:

— Thôi, kệ nó! Coi chừng pháo bắn nữa.

— Không sao, hình như nó ngừng bắn rồi, tội nghiệp con lợn có chữa — Huỳnh chạy ra sau bếp mở dây cột heo... Anh nghe tiếng thím Tư Bưng vọng ra:

— Thôi đi chú Huỳnh! Eo đại nó đó đi. Vì pháo nổ gần quá nên con heo quỳnh quáng chạy lòng vòng, sợi dây buộc lỗ tay quấn vô cây cột nhiều bận, thấy có người đến con heo như mừng rỡ, nó kê cái mõm hửi hửi ống chân Huỳnh. Huỳnh bỗng ngã sấp xuống nằm dài bên bụng con heo nái. Một trái pháo trườn qua nóc nhà rồi chúi xuống mương, nổ bưng nước lên trắng xóa. Con heo nái nhảy dựng lên, nhưng bị sợi dây buộc lỗ tai ghì lại, té sấp vào mình Huỳnh, Huỳnh nghe hai lỗ tai lũng búng kêu vo vo, mảnh pháo đi ào ào, xạt xạt, cái soong cơm lăn lông lốc, đổ trắng bếp. Mọi người trong hầm thét vọng ra:

— Có sao không? Có sao không?

Nhấn nhóng đầu ra miệng hầm thấy Huỳnh đang lồm cồm chống tay đỡ mình con heo lên, Nhấn la:

— Má ơi! Anh Huỳnh — Nhấn la lớn — có sao không anh?... hả!

Huỳnh ngồi dậy nhìn Nhấn, cười:

— An toàn, an toàn!

Huynh thấy cây búa trong kẹt bếp vội rút ra chặt vào dây buộc lỗ tai heo rồi nắm đoạn dây còn lại dẫn đi. Con heo riu riu theo sát chân Huynh, Di Năm nạt Huynh.

— Tao nói bỏ mẹ nó đi! Cãi không!

Thím Tư cũng can:

— Vô hằm đi, chú Huynh ơi!

Nhân bỗng nói giọng câu gắt:

— Thấy kệ ảnh, chết cũng được nữa!

Huynh đập nhẹ nhẹ trên lưng con heo cho nó vô hằm trong hằm rồi nhìn Nhân, nói:

— Nó bắn rớt dưới mương nên ít mảnh, phải trên bờ thì lành trọn đấy.

Nhân muốn nói vài câu thiệt nặng về cái tật liều lĩnh của Huynh, nhưng thấy thím Tư Bưng ngồi kế bên, sợ thím nghĩ nầy nọ, nên Nhân chỉ nhìn Huynh bấu môi « xi » một tiếng cho đã giận.

Đợi chừng mười phút không thấy pháo bắn nữa mọi người mới chui ra khỏi hằm và đi ra coi chỗ lỗ pháo rớt dưới mương. Di Năm cười cười:

— May mà nó nổ dưới mương, chớ không thôi nhà cửa tiêu ráo trời. Chú Huynh chủ quan lắm, chút xíu nữa là tiêu rồi.

Thím Tư Bưng không nói gì nhưng cũng thầm cảm ơn Huynh nhận giùm mình chiếc xuống. Huynh có đến nhà thím hai lần, thấy anh ăn nói đàng hoàng thím cũng có cảm tình. Huynh hiểu những nỗi khổ tâm của người mẹ có con hy sinh mà đồng thời có con « theo giặc », như thím Huynh đã an ủi và khuyên thím đừng

buồn. Thím nhớ câu nói của Huynh: « Đợi ngày giải phóng đồn này, anh Chuộng sẽ về với xóm mình thôi, thế nào anh ấy cũng nghĩ đến quê hương mà ». Nhưng từ khi vô hằm tránh pháo nầy giờ, thím thấy ghét cay, ghét đắng. Những lời khuyên lớn an ủi của Huynh mười mấy ngày trước bay đi đâu mất hết rồi. Thím cũng tự hiểu rằng, lời hứa của thím với mẹ con Nhân tuy không hồi, nhưng hai bên đã tự hủy bỏ từ ngày thắng Chuộng theo giặc, thắng Chuộng không ra gì, chính thím cũng kể như nó không phải là con mình, con Nhân muốn làm gì thì làm. Từ ngày Huynh đến nhà thím, an ủi khuyên lớn cho đến nay, thím không muốn ghé nhà Nhân nữa. Nghe lời nói của Huynh thì thấy có cảm tình, nhưng thấy Huynh cứ đi chung xuống với Nhân ngang nhà thím thì thím ghét, ghét cay, ghét đắng, ghét cả mẹ con Nhân luôn. Thím lại nghĩ rằng Huynh làm bộ an ủi để dễ bề gần bó với con Nhân, « Xứ! Làm sao mà qua mắt tao cho được ». Ngồi trong hằm tránh pháo nầy giờ, thím thấy hết thái độ của hai người. Thím nhớ lời nói của Nhân: « Thấy kệ ảnh! Chết cũng được ». Xứ! làm như chồng nó vậy, lo quá há, nói lấy nói hờn. Nhớ tới đó thím thấy lòng muốn sôi lên, thím quay xuống kinh thấy Nhân đang lắc nước xuống dùm, thím càng tức thêm: Hừ... Còn tình nghĩa gì đó mà lắc xuống, làm như tử tế lắm... Có đuổi về cho khuất con mắt thì nói ra... xứ... » Thím nói thầm như vậy và vội bước ra mé kinh.

Nhân nhỏ dầm đưa cho thím Tư, nói:

— Bác Tư chống riết về đi, kéo nó bắn nữa à!

Khi đã xa bến nhà Nhân rồi, thím Tư nghĩ lại thấy tội nghiệp Nhân: « Nó còn thương và trọng mình nên mới đi lắc xuống giùm như vậy ».

• Nhân đứng trên bờ nhìn theo xuống thím Tư, bỗng thở dài. Nhân thấy thương thím Tư quá! Tóc thím đã bạc ra nhiều, mới có mấy tháng mà người gầy gộc đi. Nhân biết là thím Tư giận mình, hơn nửa tháng nay, kể từ ngày Huynh đến ở nhà Nhân và đi chung một xuống ngang nhà thím, gặp thím Nhân cũng chào hỏi đàng hoàng nhưng thím chỉ ừ hử cho qua, rồi bỏ đi luôn chớ không vui vẻ như hồi trước nữa. «Thế nào bà cũng nghĩ nầy nọ rồi!» Nhân nghĩ vậy. Hôm đầu tháng trước, Nhân cho thím mấy con cá rô thím không nhận, Nhân năn nỉ, thím còn nói cái giọng xà lạ:

— Tôi có cá rồi, cảm ơn cô, tôi còn mạnh khỏe thì kiếm ăn được mà! Nghĩ đến đây Nhân quạu ngang: «Xi... cái bà già phong kiến, bộ dễ lắm sao... mà có như vậy thì bà cũng không làm gì... Thương bà vì thấy bà khổ với thằng con phản nghịch. Mình đến thăm nom, chăm sóc bà là vì trách nhiệm của một đoàn viên, của một đội viên du kích, dù sao thì anh Trung cũng hy sinh, bác Tư trai bị giặc bắn. Gia đình liệt sĩ mình phải có trách nhiệm, chớ đối với thằng con theo giặc của bà... xi... bà làm... Mình không phải kẻ phụ bạc, chính nó bạc bẽo đi theo giặc, theo giặc là kẻ thù không đội trời chung rồi. Cũng may mà chưa thành hôn, chớ thành hôn rồi mà nó đi theo giặc có môn mà lấy mo che mặt, chắc không dám nhìn mặt ai trong chi đoàn nữa hết.

Nghĩ thì nghĩ như vậy, chớ những đêm không ngủ được, Nhân nằm khóc một mình, tủi cho đời con gái mới lần đầu vừa biết yêu thương. Với Chuộng thì Nhân chỉ có cảm giận tội đi theo giặc, cái thứ phản cách mạng, ai mà thương cho được. Nhưng cái cảm giận ấy xảy ra đột ngột, bất ngờ mà trong lòng Nhân thì hình ảnh của Chuộng một thằng Chuộng nông dân, hiền hậu, dũng

cảm chớ không phải thằng Chuộng lính nguy. Nhân nhớ ngày Chuộng quì lạy ba lạy trước khi liệm anh Trung vô hòm mà tủi làm sao? Lúc đó Nhân khóc, khóc dữ lắm, cả cái buổi cãi lộn nhau mà ngày sau Chuộng đi chiêu hồi cũng thấy thương nữa. Ngồi hiền khô, mặt mày bí xị để cho Nhân mắng chửi. Cho đến bây giờ, Nhân cũng không nghĩ ra, tại sao Chuộng đi theo giặc. Chun vô mừng con gái người ta đâu trên Cái Chim không biết có thật không? Chắc có thật như vậy, rồi xấu hổ quá mới đi theo giặc chớ gì? Hồng lẽ có chuyện như vậy mà theo giặc sao? Hỏi tới rồi hỏi lui, Nhân không tự trả lời cho mình được. Những ngày đầu Chuộng mới đi theo giặc, Nhân mong Chuộng suy nghĩ lại mà bình tâm rồi tìm cách bắn tui giặc vác súng trở về, nhưng ba tháng nay rồi càng ngày Chuộng càng dần thêm tội lỗi, càng ngoan cố lập công với giặc. Con người như vậy mà để bị mua chuộc quá, ối... mà cái thứ theo giặc thì còn có ra gì. Nghĩ đến Chuộng bây giờ thì Nhân thấy thù, thấy muốn sôi máu lên được, giá mà gặp Chuộng thì Nhân bắn chết như chơi; nhưng khi nghĩ đến những ngày xưa, ngày mà Chuộng chưa theo giặc, chưa thành tên ngoan cố chống lại cách mạng thì lòng Nhân chùn xuống. Kỷ niệm nào cũng êm đẹp giữa Nhân và Chuộng. Những lúc cùng nhau rượt tui biệt kích, những khi chung một công sự bắn máy bay, những đêm giảng câu, những ngày cấy phát trên cánh đồng năn. Trên bộ ván lót ba bảy giờ Huynh ngủ đó, Chuộng ưa ngồi nhìn Nhân vá may, cho đến bây giờ, Nhân vẫn chưa may ren vô hai chiếc gối. Mỗi lần cầm cái bàn căng lên, xâu sợi chỉ màu vô cây kim thêu là Nhân nghe lòng quặn thắt. Nhân không muốn nghĩ đến Chuộng nữa, cái thứ theo giặc, ham sống sợ chết mà có đáng gì cho mình buồn, mình nhớ nữa, nhưng chính

lúc Nhân muốn quên thì Chuộng lại hiện ra rõ ràng với cái dáng lù khù, hiền hậu ấy. Nhân tưởng tượng hình ảnh một thằng Chuộng lính nguy, đầu đội nón sắt, tay cầm súng Mỹ A. R. 15, trong bộ quần áo rằn ri, say rượu lè nhè. Dễ bắn được lắm! Nhưng cái tưởng tượng đó nó không đến lâu trong lòng Nhân, mà cũng khó tượng cho trọn vẹn cái thằng lính nguy với Chuộng. Khi Nhân tưởng tượng Chuộng đội nón sắt thì thấy cổ Chuộng quấn khăn rằn, cái khăn ngày xưa, khi thấy Chuộng mặc áo rằn ri thì lại thấy tay Chuộng cầm khẩu K. 1 ngày nào làm du kích. Cái khuôn mặt hiền hậu ấy thì Nhân khó mà tưởng cho được một thằng Chuộng lính nguy dữ dằn.

Cảm giận, thù hằn hiện tại, dễ thương, đáng mến của những ngày xưa. Đó là lòng Nhân bây giờ đối với Chuộng.

Mọi người ngồi quanh trên hai chiếc chiếu lát ken lại khoảng giữa nhà ông Bảy Duyệt. Giữa chiếu là hai tô rùa ca-ri mỡ nổi màng màng màu vàng nghệ, kế nữa là đĩa cá lóc tróc vẩy trên sống lưng đưa cái lần thịt trắng tươi dính mấy hột bả rượu màu ngà ngà, sau hết là món « đặc biệt » của ông Bảy Duyệt được để trong cái soong chưa mở nắp. Chỉ có ba món ăn như trên mà trong mâm có đến hai thứ nước chấm, một thứ bằng tương trộn với nước cốt dừa và xả ớt, một thứ nước mắm biển có gừng băm nát và chanh.

Ông Bảy Duyệt ngồi xếp bằng giữa mâm, tay cầm một chai rượu đế trong suốt, sủi bọt trắng li ti. Ông

cầm chai rượu đưa thẳng ra trước mặt chú Hai Ky, nói :

— Phàm ở đời thì tiên chủ hậu khách, nhưng bữa nay thì phá lệ một lần — vắn nút rế bàn đây chai rượu ra, ông rót đầy ly rồi đưa chú Hai Ky, nói tiếp :

— Vô nửa chỉ (*) để lấy giọng phát biểu với bà con.

— Để đó ông Bảy, cháu có ý kiến trước cái đã.

— Ấy! Chú mày bữa nay coi bộ bựa rồi, vô đi.

Chú Hai ky nâng ly rượu đưa lên mũi hít hít mấy cái rồi mới uống một ngụm.

Ông Bảy Duyệt cười ha hả :

— Dở et, khè như rắn hổ đất. Thôi, tao trả tự do cho chú mày.

Chú Hai Ky trở bộ ngồi chồm hồm rồi nhóng cổ ra ngoài giữa mâm, xoay nhìn chung quanh, giọng trịnh trọng :

— Kính thưa bà con cô bác, cùng tất cả anh chị em có mặt hôm nay — chú đưa một tay đang để thông dưới gối lên đánh một nhịp — nhân dịp cuộc liên hoan tiễn chú Huỳnh về đơn vị nhận nhiệm vụ mới, tôi xin phát biểu mấy ý kiến sau đây — chú đưa mắt nhìn Huỳnh, nói tiếp — Trước tiên tôi xin thay mặt cho dân quân chánh ấp, thay mặt cho nhân dân xóm Đồng Năm chúc chú Huỳnh lên đường mạnh khỏe, đạt nhiều thành tích trên bước đường sắp tới. Mọi người vỗ tay bốp bốp. Chú Hai Ky có vẻ hăng hơn, chú nói có

(*) Uống với xuống nửa đường chỉ vạch ngang ly.

hơn mười phút về tình quân dân, giữa tình cảm của bà con Đồng Năn đối với Huynh, rồi đến tình hình thắng lợi các nơi, nào là miền Bắc bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, nào là miền Nam đang phá mìn, phá kềm, nào là tình hình ngoại giao với phe xã hội chủ nghĩa, tình hình các nước trên thế giới ủng hộ ta. Chú nói một hơi dài xộc như học thuộc lòng. Mọi người lắng nghe có vẻ chăm chú lắm. Ông Bảy Duyệt khều tay thằng Ngoan, nói nhỏ:

— Cái thằng nói nghe được chớ bảy, nó mới chỉnh huấn mấy ngày mà nói nghe thông như ống bông.

Giọng chú Hai Ky sang sảng như đang nói chuyện trước lễ đài, hai bàn tay đập xuống đánh lên, cái đầu lắc lắc nhìn mọi người trông tiệt, như tranh thủ sự đồng tình cho lời nói của mình, chú tiếp:

— Sắp tới đây, toàn miền Nam ta vào đợt tấn công và nổi dậy. Tình hình thuận lợi cho ta, có hai cho địch. Đảng kêu gọi bà con hãy đóng góp hết sức mình vào sự nghiệp giải phóng quê hương, tiến lên giành chính quyền về tay nhân dân. Hỡi bà con! Đây là giai đoạn cuối cùng, theo cơ hội ngàn năm có một — gương mặt chú Hai Ky đánh lại, cái mũi quắp hơi nhếch lên, một tay nắm chặt gờ lên khỏi đầu, giọng chú lớn hơn:

— Nhiệm vụ của du kích và bà con xóm Đồng Năn ta phải giải phóng cho được cái đồn trong đợt này.

Mọi người vỗ tay hoan hô nhiệt liệt, không khí buổi liên hoan nhộn nhạo hẳn lên, dì Năm Chuẩn nói:

— Nếu mà chuyến này toàn miền Nam nổi dậy tổng tấn công, thì toàn bộ tiền tôi bán bây heo con sắp

oi, tôi xin đóng góp cho đảng mình hết, luôn cả con heo nái nữa.

Ông Bảy Duyệt cười híp hai con mắt và vênh vênh cái cằm lẹm về phía dì Năm:

— Chi lý! chi lý, nữ nhi hào khí đáng mặt quân thoa — ông lại cười ha hả — còn tôi đây chẳng những hết nhà, hết cửa mà cả hai vợ chồng già tôi cũng xung phong tải thương, tiếp đạn với bà con mình.

— Thiệt chơi ông Bảy? — Thằng Ngoan chĩa cái mặt nhọn về phía ông Bảy châm chọc — Ông mà đi tải thương chắc trời sắp quá, nếu mà ông có đi thiệt, nhớ cho cháu hay đừng hốt « y ti » cho ông.

— Cái thằng trời đánh, mầy nghe cho rõ đây. Quân tử nhất ngôn như đao phá thạch.

Mọi người cười ồ lên và nhao nhao bàn tán về chuyện vào đợt sắp tới. Ông Bảy Duyệt rót rượu ra ly và xỏ một câu nho mào đầu như thường lệ:

— Bá sự hoan hỉ đều vĩ tửu vi tiên — Ông giở nắp soong rồi lấy đậu phộng rắc đều trên mình mấy con lươn hấp nằm khoanh tròn, lật cái bụng màu da bò lên trên mấy chiếc lá nhào đã ngả màu đỏ rực của nước cốt dừa, soong « lươn um » bốc khói lên thơm phức.

Ngoan cầm ly rượu uống với một nửa rồi trao cho Huynh:

— Tiên bạn hiền nửa chỉ, mầy đi rồi, đợt du kích này buồn quá!

— Khoan, khoan, chú Huỳnh không được uống — Ông Bảy lấy ly rượu trên tay Huỳnh lại, nói tiếp — Chủ xị chưa cho phép, phạt cái tội thằng Ngoan làm bừa. Uống nữa chỉ mầy.

Ngoan đổ ly rượu cười hề hề :

— Súc miệng cho trơn mà ông Bảy — Ngoan đưa ly rượu ực một cái cạn tới đáy ly rồi chép chép miệng như trẻ con uống nước đường còn thòm thềm.

Ông Bảy Duyên gấp nửa con lươn um bỏ vào chén Ngoan, cười ha hả :

— Vậy mới xứng đáng là đệ tử của tao !

Khi mọi người ăn chừng nửa bụng thì chú Hai Ky bỗng nhồm dậy, nói :

— Tôi xin giới thiệu, cô Nhăn là « ca sĩ » của du kích Đồng Năn hát một bài để tiễn chú Huỳnh lên đường, bà con nhất trí không ?

— Nhứt trí ! Nhứt trí !

Mọi người đồng hô lên và cười nói râm ran.

Ngoan lên dây đàn lững lừng. Nhăn lắc đầu :

— Bữa nay cháu khan tiếng quá, ca không được đâu. Ông Bảy ca *Tây thi* trước đi.

— Ấy, ấy ! — Ông Bảy cười ha hả, nói tiếp — Đến đây không hát thì hò, chẳng phải con cò ngóng cò mà nghe.

Thằng Ngoan buông đàn, vỗ tay, nói lớn :

— Ông Bảy muôn năm !

Mọi người cười « ồ » lên, duy có thím Tư Bưng ngồi sau góc chiếu, mặt mày buồn hiu. Thấy suốt buổi liên hoan mình không nói lời nào cũng ngại, nên thím Tư mới bảo Nhăn :

— Cô Nhăn ca *lý con sáo* (*) đi.

Không từ chối được nên Nhăn lùi vào trong, mắt lão liên nhìn lên nóc nhà. Ngoan rao mấy câu nhạc đầu của điệu lý con sáo, rồi nhấn phím đàn « tằng tằng ». Đàn dạo hoài mà Nhăn chưa ca, Ngoan nói :

— Ca bài « Gió gió ơi » đi, làm gì mà cặp mắt đảo đảo như trục thẳng vậy *chế* hai ?

Ông Bảy Duyên lờm Ngoan :

— Cái thằng bẻ chĩa người ta hoài, ca đi cháu !

Giống như một cô dâu mới về nhà chồng, mặt Nhăn đỏ như lên, hai tay bẻ vào nhau rắc rắc. Nhăn nói bằng giọng run run :

— Tôi xin ca đại ghen — Nhăn thè lưỡi liếm môi một cái rồi mới bắt đầu hát.

Ông Bảy Duyên đưa tay lên khỏi đầu vè hai ngón tay vào nhau, đợi Nhăn xuống nhịp mới búng ngón tay một cái « tróc » rồi cười hề hề khêu chú Hai Ky nói nhỏ :

— Mùi quá ! Cái giọng nó ngọt sớt như đường phèn — ông đưa ly rượu cho chú Hai Ky, nói tiếp — vô đi, vô !

Đi Năm có vẻ thích chỉ khi nghe ông Bảy Duyên khen con mình, quay sang ông Bảy, đi nói :

(*) Điệu ca trong 6 bài bắc lớn của cải lương.

— Bữa nay nó ho nên tiếng hơi rè, chớ mọi bữa giọng nó còn thanh hơn nữa.

— Cái thằng đờn lúm túm như chó lội qua mương, lấp tiếng ca con nhỏ ráo trội — ông Bảy vỗ vai Ngoán — tốp nhỏ lại mây.

Khi ca xong lớp nhất Nhân đã hết run, nên qua lớp thứ hai giọng ca Nhân nghe «mùi hơn». Điệu «lý con sáo» buồn man mác như chiều gió chướng thổi rạo rạo, mấy tiếng ngân ở ở ơ khi dứt nhịp, ai có tâm trạng buồn, nghe càng đứt ruột, đứt gan.

« Sáo bay về đâu ở... ở... ơ »

« Cho nhẩn, đôi câu ở... ơ... »

« Anh lính trong đồn ở... ở... ơ... ở... »

Nhân ca lớp cuối mới thật là mùi, giọng lúc trầm, lúc bổng, lời lúc nhạt, lúc khoan. Thím Tư Bung thấy lòng cuộn lên khi nghe Nhân hát. Ôi, thím nhớ thằng Chuộng nhất là lúc này đây. Hồi đó, Chuộng ưa cùng ca bài địa đạo với Nhân. Thím quay ra ngoài lấy tay áo chùi nhanh nước mắt. Chú Hai Ky thấy vậy, bước vòng qua ngời phía sau thím Tư, chú nói nhỏ:

— Chi Tư à! Có lúc rồi nó cũng trở về đây, nó vẫn nhớ đến bà con mình... mà...

Chú Hai Ky muốn nói thêm điều gì nữa nhưng lúc đó Nhân đã ca dứt bài, mọi người vỗ tay «rôm rốp».

Ông Bảy Duyến vỗ hai tay vào nghe cái «bép», cười ha hả:

— Quí nữ! Quí nữ! — Ông rót rượu đưa cho Ngoán — Thường, thường cho chú em một ly rồi đón lại cho mùi... nè tao nói thơ đây:

— Con ra... mà... mặt trận. ở. ở. ở giữ. ở. ở giữ mà... à. biên... cương. ở. ở... Thà rằng chết ở chiến trường... ở... ở...

Thằng Ngoán đánh đàn phụ họa theo:

« Tăng tăng, tăng tăng tăng, tăng tăng tăng... »

Ông vỗ tay cười ha hả:

— Tao nói thơ mùi rung rún, mà cái thằng Ngoán «chĩa» nó đờn chỏi vô bản hòng tao không:

Mọi người cười ồ lên. Ông Bảy rót rượu ra ly, quay sang Huỳnh:

— Ủa! Sao mà ngồi buồn xò vậy? Bộ nghe bài «Lý con sáo» con Nhân ca mùi quá rồi ngồi «rêu» phải không? Uống nửa chén lấy giọng ngâm thơ chớ!

Mọi người nhao nhao:

— Đề nghị chú Huỳnh ngâm thơ, ngâm thơ đi chú Huỳnh ơi!

Huỳnh đứng lên theo tư thế quân nhân, nói giọng chậm rãi hơi đờm buồn.

— Thưa ông bà Bảy, thưa chú Hai, dì Năm, thím Tư cùng anh chị em du kích Đồng Năn... Tôi rất cảm động, không thể nói hết lòng mình được. Gần hai mươi ngày về đây công tác, tôi được mười hai gia đình còn ở lại xóm Đồng Năn thương yêu, giúp đỡ vật chất lẫn tinh thần, đối với tôi như con em trong gia đình. Phải xa nơi đây, khiến lòng tôi bùi ngùi

thương nhớ. Mai này dù ở chiến trường nào tôi cũng vẫn nhớ về nơi đây. Tôi xin gửi lại đây tất cả những tình cảm đậm đà thấm thiết nhất của lòng mình... Huynh nhìn xuống Nhân nhưng vội ngo qua chỗ khác, vì ánh mắt Nhân đang chiếu thẳng vào anh — Huynh nói tiếp — Cũng có thể tôi xa nơi đây mà không hẹn ngày trở lại, nhưng biết đâu tôi cũng có thể sẽ trở lại đây cùng với bà con và anh em du kích tiêu diệt đồn đầu kinh... Đề kỷ niệm buổi liên hoan tối nay, tôi xin ngâm một bài thơ để góp vui với bà con cô bác.

Huynh bắt đầu ngâm bằng giọng trong trẻo, trái trai. Mọi người lắng nghe, có tiếng chặc lưỡi khen: «Giọng tốt quá! Giọng hết đài phát thanh Hà Nội» Nhân nghe lòng buồn hơn ai hết «Sáng mai anh đi, tội nghiệp quá! Xa gia đình, xa quê, chịu khổ cực như vậy!» Nhân nghĩ và cảm thấy buồn ngủ. Nhân tự hỏi tại sao lòng mình xao xuyến, cái gì cứ nao nao trong trái tim hoài. Cái gì á?... Nhân không hiểu được.

Giọng ngâm thơ của Huynh phảng phất một nỗi buồn nhớ xa xôi, một quyết tâm cứng rắn, danh thép, một cái gì mơ hồ lẫn lộn giữa vui và buồn, khó mà phân tích cặn kẽ trong giờ phút này. Trên khuôn mặt thoáng mơ mộng, ánh mắt như có lúc xa như có lúc gần. Bỗng Huynh nín bặt và mọi người xôn xao khi nghe nhiều tiếng «ì ùng» từ bốn phía xa vọng lại. Từ hướng chi khu Cả Đồi, hướng Vàm Cống Mới, hướng Rạch Canh, hướng Cả Keo, Cả Tỉnh.

Ông Bảy Duyên bước ra sân, giọng ồm ồm:

— Rồi! Vô đợt rồi, chủ lực mình nhỏ chi khu rồi đó!

Mọi người quay nhìn về bốn phía và bàn tán lao xao. Tiếng pháo, tiếng súng cứ vọng lại âm ầm.

Cuộc họp chuẩn bị cho ngày tiêu diệt đồn giữa đội du kích và Huynh gần kết thúc. Nhiệm vụ hai bên, tiêu diệt đặc công do Huynh chỉ huy và đội du kích thì chưa được chủ Hai Ky và Huynh cho biết rõ. Điều mà đội du kích nắm chắc nhất là tiêu diệt cái đồn. Chỉ bấy nhiêu đó thôi cũng đủ làm cho mọi người mừng rơi nước mắt rồi. Riêng Nhân thì ngồi buồn hiu, chẳng nói chẳng rằng. Nhân muốn từ chối việc làm của mình nhưng thấy đó là nghị quyết. Nghị quyết thì phải chấp hành. Chủ Hai Ky khịt khịt mũi nhìn Nhân:

— Bộ đồng chí không đồng ý à?

— Điều gì tôi cũng làm, phân công thì tôi phải chấp hành.

— Chấp hành mà buồn quá thì làm sao mà toàn tâm.

— Phải đó, đồng chí Nhân coi bộ không yên tâm đâu. Con gái lãnh nhiệm vụ tải thương, tiếp tế thì hợp «gu» với mình rồi. — Ngoan nhường nhường cặp mắt nhìn qua Nhân, cười nửa miệng.

— Đồng chí đừng có làm trời... xi... khinh con gái vừa chớ — Nhân trề môi — tôi không chấp hành đó! Không cho đánh thì nghỉ luôn, xi... bí thư chỉ đoán gì mà mở miệng ra là mất quan điểm rồi!

Chủ Hai Ky đưa tay khoát khoát trước mặt hai người:

— Thôi, xin can hai đảng — chủ nhân mặt cười hề hề — đồng chí Ngoan nói cũng vậy thiệt nhưng nhiệm vụ tải thương cũng đâu kém đánh giặc bao nhiêu.

Mọi người trong cuộc họp lại yên lặng và lắng nghe. Từ hướng chỉ khu có nhiều tiếng trực thăng « lach bạch » nghe như tiếng vỗ thùng thiếc. Chủ bước ra cửa, nhìn lên hướng trực thăng bay, nói to:

— Nó bay qua hướng mình đó, chắc nó hạ xuống tiếp tế cho bọn lính trong đồn. Cha, coi chừng nghe, tới năm chiếc; có hai con « cá mập » đảo vòng về hướng mình đó.

Ba chiếc trực thăng « bầu nóc » đáp xuống đồn, còn hai chiếc cá mập bắt thần cắm đầu lao xuống và xì khói ra sau đít đen xì. Chú la lớn:

— Nó phóng pháo về hướng mình đó.

« Cáo... cáo... dùng... » tiếng hỏa tiễn rít « reét » như dao cạo vào ống trực nghe ghê cả răng. Dưới kinh và sau nhà khói bay mù mịt, khét lét mùi chuột nướng.

Giọng chú Hai Ky lạnh lạnh:

— Vô hăm! Vô hăm! chiếc thứ hai cắm xuống nữa đó — Chú nằm sát xuống mặt sân. Con « cá mập » cắm đầu xuống đưa cái lưng trắng phao, lớp chớp ánh mặt trời, hai bên hông của nó lửa nhoáng nhoáng trong khói mù tỏa ra. Chú Hai Ky nghe một bên cánh tay giật mạnh lên, sau đó tê rần. Cái túi dết bên vai và khẩu K1 văng ra khỏi người.

Chú quay vô nhà:

— Các anh em triển khai ra hai bờ chuối, Ngoán gom tài liệu trong nhà cho hết nghen, nó don bả đồ đó đó — Chú lấy khăn choàng cổ buộc vết thương chặt lại, chú nạt Ngoán:

— Đừng có bắn ở trong này, chạy nhanh ra bờ chuối phía hậu, tất cả anh em triển khai mau lên!

Nhấn lên đạn cây « cac-bin », chạy ra mé hè bắn lên ba phát mới chịu rút theo anh em du kích.

Huỳnh chạy ra đỡ chú Hai Ky lên, lo lắng:

— Chú bị thương, sao không gọi ai hết vậy?

— Gom giùm tôi mấy cuốn sổ nhỏ và cái túi. Chú chạy ra cho kịp anh em du kích đi, tôi còn phải dặn di Năm ít việc nữa... Chú đi đi!

Chú Hai Ky chạy trở vô nhà, cúi xuống miệng hăm:

— Di Năm, nó có thể đổ dỏ ngay khu vực mình, ở lại cẩn thận với tui giặc nghen.

— Anh Hai lo cho anh em mình đi, chạy ra mau đi... Trời! Anh bị thương à? Có sao không? Nè, anh Hai! Con Nhấn nó chủ quan lắm nghen.

Chú Hai Ky chạy riềng riềng ra tới hậu đất. Hai chiếc « cá mập » vẫn tới tập phóng hàng chùm hỏa tiễn xuống.

-- Thằng Ngoán, bắn từng phát một thôi, cặp súng vào cây chuối mà ngắm, cá lên lêu như vậy mà bắn trúng đánh gì... còn con Nhấn, núp vô... xích thêm chút nữa... ừ... bắn đi. Nè, chú Huỳnh — chú đưa khẩu súng K1 cho Huỳnh, nói tiếp — tay tôi đau quá.

Hai chiếc « cá mập » bỗng vọt lên cao rồi chúi xuống chỗ đội du kích đang bắn lên. Chú Hai Ky ẹo mình qua gốc chuối:

— Bắn đi! Đỡ ngực cho tao!

Ngoán nín thở siết hết băng A.K. chiếc « cá mập » lách mình qua một bên rồi vọt lên liền.

Chú Hai Ky xoay mình qua gốc chuối bên kia, nạt to:

— Chiếc thứ hai cắm xuống đó, đợi cho nó thiệt gần nghe. Sao? Nhẫn có sao không?

Chú chạy đến chỗ Nhẫn vừa ngã dưới mương và đưa một tay cho Nhẫn nắm rút lên. mặt chú nhăn nhó, có lẽ vết thương tay kia đau, chú hỏi tiếp — Có sao không?

Nhẫn cười sùng sục dưới nước, cố bươn lên mé bờ:

— Cháu lo ngắm trực thăng bắn, ai dè trật chân té đó.

— Để xuôi cây súng lại, ngu quá! Nó vương mùi rau muống kia. Giỡn hoài — chú quay qua Ngoán — Mày chạy qua bên kia bờ chuối đánh lạc hướng « cá lẹp » đi, cẩn thận nghen... Khoan, để tao, tui bây ở lại đi.

— Không được, chú bị thương — Huynh nói tiếp — cháu có kinh nghiệm dụ đó. Huynh lao ra đồng chạy qua bên kia bờ chuối. Anh đứng gần bờ chuối bắn từng phát một lên con « cá lẹp » đang lác lác cái đầu phun đầy khói cắm xuống. Chiếc « cá lẹp » vọt tung lên trời. Chiếc thứ hai cũng chổng vó cắm xuống ngay chỗ Huynh vừa bắn. Huynh nhanh như sóc, thoáng cái đã di động cách xa chỗ mình vừa bắn.

Nhẫn đứng bên này bờ chuối, tìm đập loạn xạ, cứ mỗi lần chiếc « cá lẹp » lao xuống là Nhẫn gần nín thở, nhưng khi thấy Huynh chạy được xa rồi mới thở ra nhẹ nhõm. Hai chiếc « cá lẹp » có lẽ tức tối lắm cho nên mới dùng đại liên xom xuống. Huynh nằm sát bên kia mương chuối, đợi chiếc « cá lẹp » vừa ngóc đầu lên là

nhảy ra « đề » cho nó nguyên bằng rồi mới chạy tuốt luôn qua hai bờ chuối nữa. Hai chiếc « cá lẹp » cứ đuổi theo Huynh và Huynh cứ vừa chạy vừa bắn...

— Thấy chú Huynh chưa, mấy đứa. người ta có kinh nghiệm nên đánh giặc thấy khỏe ru. Nè, Nhẫn và Ngoán theo tôi bám vô trong nhà, chắc tui nó đồ dò ngay sân nhà quá, còn anh em ở lại đây chờ nó rước quân là « nể » lên cho dữ tợn nó nghen.

— Chú bị thương bờ vô khó lắm, để cháu với Nhẫn thôi.

Chú Hai Ky xoa xoa chỗ vết thương:

— Nhẹ hều thôi, bây ời — chú đưa tay co ra co vào, miệng cười gượng, mặt nhăn nhó, nói tiếp — không sao, còn ngon lành lắm. Nè, hai đứa phải bình tĩnh nghen. Để tao đi trước... Đi khom vậy Ngoán. Phải đợi lệnh tao mới nổ súng nghen.

Vừa nghe « cá lẹp » phóng pháo đặng xa đi Năm từ trong hầm « ô buýt » chui ra, vội ép sát vô cửa hông nhà. Ba chiếc trực thăng « bầu nóc » quần xoáy khu ốc làm tróc lá xóc nóc nhà. Di lo cho chú Hai Ky: « chú chạy sau hết, không biết có bề gì không! » Di vạch kẻ vạch nhìn ra hướng bờ chuối, vẫn không thấy một ai. Ba chiếc trực thăng đáp xuống bên kia bờ kinh, tiếng súng nhỏ chéo chéo, hựt hựt. Di Năm vội bỏ ra sau nhà lấy nhánh trâm bầu khô thả ngang dọc chỗ đường rẽ vào bờ chuối, di nghĩ là tui giặc thấy chà như vậy tưởng có trái gài nên chúng chắc không dám đi ra sau bờ đâu. Rồi chú Hai Ky chạy có chậm cũng được an toàn. Di làm thầm:

— Tội nghiệp! Bị thương như vậy mà còn nán lại dấn dò.

— Ê! Đu mẹ bà già — tên lính cười hớ hớ như chó sủa khi thấy đi Năm giật mình chơi với.

Đi Năm dè tay lên ngực, gương mặt còn thoảng chút ngơ ngẩn, đi nói:

— Hú hồn, hú vía, chú làm tôi giật mình muốn chết.

— Đu mẹ! Việt Cộng đâu mà thấy sau bờ nhăm dẫu chân hết vậy, có vết dép râu nữa nè.

— Hồi sáng tôi thấy cả trăm xuống, tốp thì đi bộ trên bờ, đếm không hết.

— Ê! Nói thiệt hay nói chơi? — tên lính mặt coi bộ xuống sắc.

— Đu quả tở con heo nái lên quá tui bây ời — nó chĩa súng vào đầu con heo rồi hất mặt về phía đi Năm nói:

— Ê! cho con heo nái nghe « má hai » — nó lại cười.

— Trời ời! Nó có chữa gần đẻ rồi! Tôi nghiệp tôi, nghèo quá, chỉ có con heo!

— Bà mà nghèo hả, nói láo, giàu còn hơn bà cổ nội tôi nữa.

Tên lính bóp cò súng, con heo nái ngã cái ạch xuống đất, máu phun toé ướt cả đầu, nó đưa bốn cẳng kên thẳng ra trước run run, bụng nó phình lên xẹp xuống, mấy con heo con trong bụng mẹ cựa quậy dữ dội cho nên bụng con heo nái luôn luôn chuyển động. Có lẽ vì còn thương con cho nên con heo nái vẫn cố gắng thở ồ ồ khệt khệt từng hơi dài đứt quãng.

Tụi giặc xúm nhau mổ bụng con heo, giành nhau la lối, chửi thề văng tục ỉnh ỏi. Một thằng xé bọc, lôi con heo con đỏ hỏn, cuống rùn lòng thông, ướt nhầy nhầy.

— Đu mẹ! Cái thứ này chưng cách thủy ăn hết sây.

Chúng móc ruột con heo nái, lôi hết con ra rồi chặt con heo nái ra làm tư chia nhau, đứa nào cũng tranh phần nhiều.

Đi Năm Chuẩn vội chạy vô vạc cau ngã vật xuống. Nước mắt dì rưng rưng, đi thương mấy con heo con chết oan chết ức. Bỗng từ dưới mé kinh, mấy tên lính chạy thụt mạng vào sân rồi nằm nhoài xuống, miệng la bài hải:

— « Việt Cộng! Việt Cộng! » — Mấy tên lính trong nhà mặt xanh như tàu lá chuối, liết vô hầm chĩa súng ra.

Dưới mé kinh, chỗ lùm cỏ lất có tiếng một ông già run run:

— Tôi đây! Bảy Duyệt đây! Bảy mươi mấy tuổi rồi, mấy chú đừng bắn, tôi lợi lên.

Thấy ông Bảy Duyệt lộ đầu lên, mấy tên lính ủa chạy ra, có cả thằng trưởng đồn Trình mặt thùng lỗ thùng hang như cái rổ xúc.

— Đu mẹ! Giơ tay lên!

Ông Bảy Duyệt đầu cổ ướt nhem lóp ngóp lợi lên.

— Cha! Thằng cha già chịn chơi thiệt, non nước này mà còn cầm chai rượu, làm gì mà ém dưới đó, Việt Cộng à?

— Phải Việt Cộng thì nó «đề» mấy ông nhào trái rồi. Chở dừa, chở nếp ra chi khu bán, gặp mấy ông đồ quân, trực thăng bắn như trấu vãi, ai mà không ém cho được.

— Ê, trời lại!

— Lạnh quá! Cho tôi uống miếng rượu cái đã rồi trời gì thì trời — ông Bảy vặn nút chai rượu rồi đưa vô miệng ực, ực mấy hớp ngon lành.

Một thằng có lẽ cũng bợm rượu, không nhin được thêm, nên nhào tới giật chai rượu kê vô miệng làm một hơi cạn sạch chai rồi «khè» như chồn mướp. Nó quay qua tên Trình:

— Ông chịu chơi như vậy chắc không phải Việt Cộng đâu. Nè, dừa, nếp, xuống bọng giấu đâu. Có mấy «cô - le» không?

— Chèo được còn không có chơ làm gì mà có mấy cô - le — ông Bảy trả lời.

— Đu mẹ! Nghèo vậy mà cũng bày đặt mua bán. Đâu? Nếp, dừa đâu?

— Nó trôi lênh bênh dưới sông đó.

Tám, chín thằng lính nhào xuống sông, bơi lồm bồm, ngụp lặn tìm nếp, vớt dừa. Một thằng lính trôi lên tay cầm bọc nếp chừng mười ký lô khệ nệ lội bẻ bẻ lên bờ. Tên trưởng đồn nhịp nhịp cây cọc 12 ly xuống đầu ông Bảy:

— Ông già, nếp gói bánh dừa dâng tiếp tế cho Việt Cộng phải không? — Tên trưởng đồn nạt lớn — phải không!?

— Phải... ủa... mà không! Không!

Mấy tên lính cười rúc cổ như vịt xiêm bị cúm. Ông Bảy Duyên giật nảy mình khi nhìn thấy một tên lính, ông cứ tưởng mình nhìn lầm. Nhưng, đúng rồi! Không còn ai khác hơn là thằng Chuộng. Chuộng vội xoay mặt và bước vô nhà đi Năm.

Di Năm Chuẩn run lập cập, quỳnh quáng, tay chân lóng cọng lấy cái mền dày lên ba cặp túi đạn mà Nhân chưa may xong cho đội du kích, (và mấy tên lính bước vô nhà hồi nãy vì lo bắn con heo nên chưa lục lạo trong buồng). — «Biết giấu đâu cho kín đây?» Ba cặp túi đạn quái ác cứ lòi cái màu xanh răn lục ra ngoài. Nếu túi giặc gặp được thì kể như nó bắn luôn đi. Di Năm Chuẩn lúng túng, mắt đảo dáo nhìn ra ngoài sân và sau nhà, vội lấy thêm hai cái gối chắt lên. Di vừa bước ra khỏi bộ vạc thì Chuộng đi vào đứng sát bên đi:

— Chú Chuộng lúc này có khỏe không? — Di Năm nhìn thẳng vào mặt Chuộng, nhưng Chuộng vội tránh cái nhìn của di mà chằm chằm ngó vào chỗ Di Năm vừa giấu ba cặp túi đạn, một sợi dây của cặp túi đạn còn lòi ra ngoài gối. Di Năm nín thở và cắn răng thật chặt vào nhau, mặt di đánh lại dường như để đối phó và chịu đựng những gì xảy ra sắp tới. Ngoài sân mấy tên lính đã bước tới cửa, một tên nói:

— Vô nhà «má hai chiến sĩ» lấy cái gì đỡ cái này bây ời!

Nghe bọn lính nói chuyện trước cửa và sắp bước vô nhà, Chuộng liền xẹt bật lửa châm vào cái mùng. Vải mùng gặp lửa cháy ngon lành, lửa lan ra thành ngọn lớn và tràn ra đổ nhà.

— Trời ơi! Sao chủ đốt nhà tôi — tuy là như vậy nhưng Di Năm vẫn thấy lòng nhẹ nhõm. Di chạy ra sân

và thầm nghĩ: « Không biết nó thấy túi đạn không? Chắc nó thấy! Mà chưa biết chừng, cái thứ ngoan cố thiết tình, dám đốt nhà như vậy; chẳng phải nó thấy đâu. Nó mà thấy nó cũng dám bắn luôn mình nữa! Mà hình như nó đứng sau lưng mình lâu lắm mình mới hay ».

Mấy tên lính và tên trưởng đồn có cả ông Bảy Duyên chạy vô, ông Bảy Duyên la:

— Trời ơi! Tại sao đốt nhà người ta, sao không đập tắt đèn.

— Ông mà biết khi móc gì, đốt như vậy mới sướng con mắt — Chuộng chóng nạnh hai tay cười ngất nghẻo, nói tiếp — có giới thì ông nhào vào mà đập...

Mấy chiếc cá lẹp trở lại dọn bãi phía bên kia kình rồi trực thẳng hạ xuống rước tụi lính về đồn.

Ông Bảy Duyên cùng dì Năm chạy ra bờ chuối, vừa đi ông Bảy Duyên vừa chửi:

— Cái thứ tàn ác, nó đốt nhà như vậy mà không sợ quỷ bắt ma tha. Tao coi bộ nó còn ác hơn thằng trưởng đồn nữa. Mà bây thấy chính tay nó đốt phải không?

— Thì nó chớ còn ai. Thôi, vậy cũng rủi mà may.

— Sao mà may?

— Nó mà không đốt thì bác cháu mình cũng chết với nó.

— Sao vậy?

— Ba cặp túi đạn con Nhẫn nó quên trong bộ vác ngủ á. Cái con nhỏ hết nói, hôm trước nó may tới bây

giờ chưa rồi đó... mà anh Hai Ky không biết có sao không? Anh bị thương không biết nặng nhẹ.

— Ý! Trời! Trời! Nó bị thương à? Rủi có bề gì thì hết đánh đồn luôn đó, chạy ra riết đi.

— Giơ tay lên! — Ngoan cười ha hả khi thấy ông Bảy Duyên giật mình nhảy trở ra sau.

— Cái thằng trời đánh. Sao? Mày bị thương hả Ky? Nặng nhẹ con ơi! Đâu đưa tao coi?

— Nhẹ thôi, thấy tụi giặc đốt nhà tức muốn chết luôn—chú Hai Ky xoay qua thím Năm—dù sao nó cũng đốt rồi, để mai kêu anh em mình ráp lại làm một ngày là có nhà mới chớ gì.

Nhẫn vừa xuống đạn cây « cạc-bin » vừa nói:

— Thấy ghét chú Hai ghê đi má, con với thằng Ngoan thấy thằng Chuộng đứng sau hè nhà mình rõ ràng, đòi bắn chú Hai không cho. Hồi nãy mà bắn thì ít nhứt chết một hai thằng.

— Bây cứ nói hoài, làm gì mà cần nhần dữ vậy?

Bắn thằng Chuộng chết, tụi bây sướng lắm sao? Dù sao nó cũng là người xóm mình, thủng thủng rồi nó cũng biết ăn năn hối hận mà quay về. Mà có bắn chết năm bảy tên giặc đi nữa thì đòi dì Năm với ông Bảy tụi bây chịu không? Năm ngoài mấy tụi tôi thấy hết trơn, chuyện này nếu không có ông Bảy với dì Năm kẹt trong đó thì tụi nó cũng khó mà trở về đồn được.

— Tụi du kích đâu hết rồi? — Ông Bảy hỏi.

— Tụi nó còn nằm ngoài hậu đất. Mà làm sao ông cũng bị bắt?

— Tao đem nếp với dứa lại cho con Nhấn nó gói bánh tiếp tế cho ngày vô địch của mình. Mẹ thử, còn có trăm ngoài thước mà không lên được nhà con Nhấn, nó bắn quá xá, tao ém dưới bụi cỏ lạt, thôi. Kéo hết lại nhà tao, còn nửa lít mật ong lấy đồ hết vô vết thương của mày cho mau lành. Nhấn bỗng chỉ tay về phía bờ chuối, gương mặt sáng lên: ông tướng Huỳnh với mấy ông vô kia...

9

Ngoài ông Bảy Duyệt đang ngồi tựa gốc trâm bầu, hai tay bùm kín điều thuốc mỗi khi đưa lên miệng rít từng hơi dài, còn thêm sáu người đàn bà ngồi chụm vào nhau nói chuyện xì xào và nhai trầu chanh chách. Đó là đội tải thương do Nhấn chỉ huy trong trận đánh đồn Đồng Năn đêm nay. Nhấn mặc bộ bà ba đen, băng đạn thắt ngang lưng gọn gàng, mái tóc búi ngược gọn lỏn trên chóp đầu. Tay cầm khẩu súng «cạc-bin», Nhấn đi tới đi lui theo hàng cây trầu bầu. Đêm tháng mười tối đen như ai quét lọ lên trời.

Ông Bảy Duyệt thận trọng giở tàn thuốc xuống đất cho thật tắt rồi hai chân đạp đạp lên đám cỏ lá tre ướt đầm mù sương. Ông chép miệng:

— Tội nghiệp cho anh em bỏ lết vô đồn đêm nay, ở đây ngồi trên bờ còn lạnh chớ đừng nói chi phải long dưới nước mà ộp vô đồn. Cha! Muối mòng, vắt dĩa mặc sức mà nó cắn. Đề coi... dần... thìn... ty... ngộ... ừ phải đánh vào giờ tý thì mới mòng mà thắng nổi. Cái thắng cha nào chỉ huy cũng liều lĩnh lắm, ai đời xuất quân đi đánh mà lựa nhằm ngày 23. Cái ngày đàn

bà còn không dám ra đường chớ đừng nói chi là binh tướng—ông Bảy bấm từng đốt tay—mộc... hỏa... thổ... diêm này coi bộ không xong, xung khắc chớ chẳng phải chơi, dữ nhiều mà lành ít, thắng không nổi rồi—ông Bảy thở dài thườn thượt có vẻ ngao ngán. Bỗng ông rút chân lại, vật gì ướt nhẹp mà nóng hổi rớt xuống bàn chân ông, ông Bảy quay qua mấy bà đàn bà nạt nho nhỏ:

— Con quỷ nào mới phet bã trầu đây?

— Tui dà, đêm tối mờ, ai biết chân ông ở đó.

— Hừ! Cái bà này coi bộ lắm cầm, phet ầu tả. Di Năm Chuẩn cười:

— Bà Bảy thử «quế» của ông coi có linh không đó?

— Tao cá với tui bảy là đêm nay thất bại—ông lại bấm đốt tay—khoan... coi lại cái đã... ừ chắc ăn rồi, đêm nay giới lắm là mình huề với giặc.

Một người nào đó nói giọng khàn khàn:

— Ông cá cái gì đây? Người ta chuẩn bị lâu rồi. Đêm nay có cánh đặc công của chú Huỳnh nữa đó.

— Một chục cánh đặc công mà đánh nhằm ngày 23 này thì cũng thua, chớ đừng nói chi có mấy thằng du kích ấp mình với non một chục lính đặc công của chủ lực.

Một giọng đàn bà khác the the:

— Thôi đi ông Bảy ơi! Thời đại nguyên tử phản lực mà ở đó bói quế, phật trời có ra đờ đạn được không?

— Con nhỏ nào vậy? Không có tiếng trả lời. Ông Bảy nói tiếp—bộ hồi chiều bảy ăn măm bò hóc sao mà nói thất nhơn, thất đức vậy. Coi bộ loạn dữ há! Đêm nay mà đánh thắng được thì bảy khứa đầu tao đi. Cái thằng Hai Ky cũng tệ, đi đánh mà không nói trước để tao coi ngày giờ.

Bà Bảy «xi» một tiếng rồi nói:

— Ông nói lảng. Bí mật của người ta mà nói cho ông nghe, để có rượu vô mình rồi ông phở tùm lum tùm la à?

— Bà không biết gì đến tình hình quốc sự cũng bày đặt xen vô, đồng loạt cả miền Nam mấy ngày nay chớ bộ có đêm nay sao mà bí mật, xừ!... Ừ mà con Nhăn đâu rồi?

Có tiếng người nào đó trả lời:

— Nó ngồi đằng mé hầm, chỗ xuống máy đó, coi bộ nó quạu dữ lắm.

— Ồi! Con gái, chỉ huy bà con mình phía sau được rồi, bộ không cho nó đi đánh nó tức chớ gì— Ông Bảy bùm hai tay vô miệng, gọi nhỏ—Nhăn à!

Nhăn mang súng đi lại, ngồi xuống cạnh ông Bảy, hỏi:

— Cái gì vậy ông Bảy?

— Tao nghi đêm nay thất bại quá.

— Sao vậy ông Bảy.

— Gà gáy canh ba rồi mà chưa nổ súng, qua giờ tỵ là tiêu— Ông Bảy lại thở ra— Chết cha! Rồi! Rồi—

Ông Bảy vội thụt người vô góc trăm bầu, chỗ gần miệng hầm nói tiếp—Lộ rồi! Lộ rồi! Mấy trái hỏa châu phía đồn giặc vọt lên, bay lơ lửng trên trời, vài tiếng súng nổ lẹt đẹt. Mọi người đều thấy căng thẳng khi chờ đợi cái phút nhiều tiếng súng nổ giòn. Không ai nói với ai một lời nào. Mãi một hồi lâu, mấy trái hỏa châu tắt ngúm và tiếng súng cũng im lặng. Mâu đêm tối như đặc hơn. Ông Bảy nhích ra khỏi góc trăm bầu, nói:

— Tao đoán có sai đâu, mả tùng cừ lộ, ngựa về đường cũ chẳng sai. Chắc lộ rồi, đang mình rút ra chớ không đánh đã gì đâu.

Nhăn ngồi nín thinh, cơn giận còn bốc lên trong lòng, nhớ buổi họp du kích chiều hôm qua: «Xừ! Khinh con gái vừa vừa chớ bộ hồi đó tới giờ tôi chưa đánh giặc sao? Không cho trực tiếp đánh đợt này tôi nghĩ hớn mà... cũng tại thằng Ngoan chĩa, mình mới phát biểu nóng nảy như vậy. Người ta bị phân công tải thương, buồn thấy mồ, cũng tại vì là đoàn viên mình mới chấp hành nhân tải thương, chớ không thôi đừng có hòng. Mình bị phân công ở phía sau, thằng Ngoan khoái lắm nên cứ nhường nhường con mắt chọc mình hoài trong buổi họp. Nhăn bỗng phì cười và thấy tội nghiệp chú Hai Ky. Phân công mình tải thương mà sợ mình không yên tâm, nên cứ theo dặn dò an ủi hoài. «Nhăn bỗng thấy buồn buồn khi nghĩ đến Huỳnh. Hôm trước Huỳnh đi, Huỳnh có hẹn: «Chừng nào giải phóng đồn Đồng Năn anh em mình sẽ gặp lại và hiền nhau nhiều hơn. «Nhăn thấy nhớ Huỳnh, nhớ nhiều lắm, tội nghiệp anh làm sao, xa gia đình xừ sở thân yêu». Nhăn vội ngược mặt lên trời, một con vạc bay ngang qua hàng trăm bầu kêu «quác quác», tiếng kêu xa dần và mất hút trong đêm.

— Nhẫn à! Tiếng của ông Bảy.

— Dạ, ối da! Vừa gỡ tóc mắc gai trâm bầu ra Nhẫn vừa hỏi — Ông Bảy gọi con việc gì?

— Tui bầy lại đây, đưa làm nửa cốc rượu cho ấm, sương xuống nhiều lạnh quá.

— Dạ, con không lạnh đâu ông Bảy ơi! Nhẫn trả lời rồi ngồi tựa vô gốc trâm bầu như cũ.

— Bà nó thức dậy lục chai rượu giùm tôi coi — ông Bảy vỗ dưới đất lạch phạch, nói tiếp — thôi đây rồi.

Bà Bảy cau nhàu:

— Rượu với chè, đi tải thương mà cũng nhậu được.

Ông Bảy cười hề hề:

— Bữa nay coi bộ bà khó đỡ đa — ông mở nút chai rượu ực một hớp — tới bây giờ mà chưa nổ súng, hông biết có lộ không? Bữa nay mà giải phóng cái đồn này thì tao làm hết gà hết vịt, làm luôn con heo lúra để ăn mừng. Ủa,... còn cái bánh dứa nào để lại không Nhẫn?

— Hồi trưa đưa chú Hai Ky hết rồi, bầy thiệt, quên để lại ít cái cho tổ mình — Nhẫn hỏi tiếp — ông đói bụng hả ông Bảy?

— Tưởng còn nhấm với rượu cho vui miệng vậy mà. Mà Nhẫn à... thằng Chuộng chuyển này mới biết đá biết vàng đây. Cái đồ tham sanh úy tử.

Nghe nhắc đến Chuộng bỗng nhiên lòng Nhẫn như có một cục gì nhói lên làm đau buốt một bên ngực. Tưởng tá và gương mặt Chuộng thỉnh thoảng hiện lên

trước mắt Nhẫn. Cũng hàng trăm bầu này đây cách ba tháng trước... Nhẫn lại nhớ hình ảnh của thím Tư Bung, hồi trưa nay, Nhẫn đến nhà thím để gói bánh dứa cho đợt tấn công, thím Tư Bung gói hơn mức qui định mười ba cái bánh. Nhẫn thấy thím mừng lắm khi biết ta sắp tiêu diệt đồn, thím nói:

— Đánh đâu vậy bầy? Phải cái đồn đầu kinh mình không?

Nhẫn không dám nói thật, vì nguyên tắc bí mật nên đành giấu quanh:

— Chắc đánh ngoài chi khu quả, chuyển này mình vào đợt toàn miền Nam mà.

— Nghe Nhẫn nói, thím Tư hơi khó chịu, gương mặt thím ỉu xiu, hai bên má tóp xop động đây, thím quay qua chỗ khác, nói:

— Nhẫn à, con đừng giấu bác, bác biết đêm nay hoặc đêm mai, mình sẽ giải phóng ấp mình rồi đánh toàn miền Nam, bác mừng nhiều lắm — thím Tư Bung bỗng nghẹn ngào — nhưng... bác... lo — thím Tư bỗng òa lên khóc — thẳng... Chuộng.

Thấy thương thím Tư Bung quá, Nhẫn chạy đến cầm chặt hai tay thím Tư, nước mắt Nhẫn cũng lưng tròng, Nhẫn nói:

— Đừng buồn nữa bác Tư à! Cháu thương bác như mẹ cháu...

Thím Tư càng nghẹn ngào hơn:

— Bầy lâu bác giận con... mà không phải... bác thương con.

Nhấn ôm thím Tư chặt vào mình rồi òa lên khóc nức nở. Cái gì á? Sao thấy tủi trong lòng. Nhấn cảm giác không được rõ ràng lắm.

Cũng vì Chuộng mà thím Tư khổ sở. Nghĩ đến đây Nhấn bỗng thấy lo âu cho tính mạng Chuộng đêm nay. Nhấn lại hình dung Chuộng chết vì đạn B40 của ta, người Chuộng sẽ nằm đen như chuột bị lửa thiêu. Nhấn rùng mình và làm thảm thành tiếng: « Vái cho ảnh còn sống, bị bắt làm tù binh thôi, dù sao cũng gia đình liệt sĩ ». Bỗng một tiếng nổ phùng phình làm chấn động cả hàng trăm bầu, lửa xanh lửa đỏ tóe loạn xá ngầu. Súng nhỏ súng to nổ như xay lúa.

Ông Bảy la lớn:

— Rồi! Nổ rồi tụi bây ơi! Chắc ăn rồi!

Mọi người reo lên:

— Quanh dữ rồi! Đã đời rồi ông Bảy ơi!

Ông Bảy Duyên cười ha hả:

— Đó... phùng phình? Tiếng B40 của chủ lực mình... đó... lửa, lửa xanh phủ đỏ trời bây ơi!... đó... quá rồi... lửa xanh... lửa đỏ... cháy... ủa... ừ... mà thiệt tình... cháy một góc đồn rồi tụi bây ơi!

— Tôi đề nghị tất cả các tổ kiểm tra lại mấy chiếc xuống máy dưới tôm—Nhấn nói tiếp—chút nữa đây có thương binh khỏi lụp chụp. Tổ 1 kiểm tra xong chưa?

Giọng một người đàn bà khàn khàn:

— Rồi! Tao lột sạp kỹ càng lắm.

Nhấn hỏi tiếp:

— Tổ 2?

Di Năm Chuần cười hề hề:

— Báo cáo chỉ huy, má chuẩn bị ngon lành.

Nhấn hỏi tiếp:

— Tổ 3?

Ông Bảy Duyên cười ha hả híp hai con mắt lại, trả lời:

— Ông nội bảy ngon số dách. Ý đồ! Nổ nữa đi con!

— Cha! Phùm... phùm... Làm tới! Làm tới đi... Bà nó chuẩn bị chưa?

Bà Bảy hỏi lại:

— Chuẩn bị cái gì?

Ông Bảy cười ha hả:

— Ăn trầu cho ăm, chút nữa tái thương.

Đoành! Một trái mìn chệch rớt cách hàng trăm bầu chừng trăm thước. Ông Bảy nằm sấp xuống bờ cỏ, la:

— Chết rồi! Chết rồi!

Nhấn hỏi lại, giọng lo lắng:

— Cái gì đó, có sao không?

— Tao la chết chứ không sao — Ông Bảy nhảy tọt xuống hầm, nhóng cổ lên la:

— Xuống hầm đi mấy bà con, con Nhấn làm gì đứng sừng sững trên đó? — Tiếng dẫu dạn dùm dùm nổ rền rền trên đầu, ông Bảy quỳnh lên — Chết cha rồi bây ơi! Nó phản công rồi đó — Ông Bảy thụp xuống và lết vỏ giữa hầm, nói tiếp — Tao nói ngày 23 xui xẻo

lắm mà Mồng năm mười bốn hăm ba, đi sao về vậy chẳng ra việc gì mà! Nhấn, mày nhìn cho kỹ nghe con, coi chừng nó tràn ra! Cha!... Chí nguy! Chí nguy!... dữ nhiều mà lành ít — một trái mọc rớt ngay chỗ cũ, ông Bảy bịt hai tai, nói gần không ra tiếng — Sao? Minh rút chưa Nhấn?... Mày làm gì mà nín thinh, đứng như trời trồng vậy, con quỷ? Rút chưa?

Nhấn bỗng la lên:

— Lửa! Lửa cháy đằng đồn dữ rồi! Lửa, lửa bà con ơi!

Ông Bảy nhóng cổ lên khỏi hầm:

— Thiệt tình rồi! — Ông nhảy lên khỏi hầm, vỗ hai tay đánh bốp rồi cười ha hả — nghe rồi, mình thắng rồi, cha! Lửa... Phùm... phùm... Tao hăng quá Nhấn ơi! Lắm sao bây giờ?

Nhấn dặn ông Bảy:

— Coi chuẩn bị xuống máy nghe ông Bảy.

— Tao chuẩn bị rồi, trải chiếu đằng hoàng lăm. Ồi! Mà mình thắng rồi, có ai bị thương mà lo. Ở đằng đồn vang lên dậy trời tiếng hô xung phong, nhiều trái hỏa châu vọt lên soi sáng cả một góc trời.

Ông Bảy cũng la theo:

— Xung phong! — Ông chạy tới lui theo hàng trăm bầu, miệng không ngớt la — Thắng rồi! Đã quá bây ời! Quế bói của tao hết linh rồi, ngày 23 là ngày xui của tui Mỹ mà! Đã quá bây ời! — Bỗng ông nằm sấp xuống đất và la như sáng — Ai?

Có tiếng chủ Hai Ky:

— Tôi đây mà, mình đánh chiếm gần hết rồi bà con ơi!

Mọi người la í ới, nhưng tiếng ông Bảy vẫn rõ hơn:

— Mày chạy về mà không nói trước, làm tao tưởng nguy, một chút nữa là tao đập mày bể sọ; mình chiếm thiệt tình hả Ky ời? Đã quá bà con ơi! Tao hăng quá rồi, chai rọt đầu bà nó, đưa cho chủ Hai nó uống miếng đi... Chết chưa, tao bỏ đầu mất mẹ rồi.

Chủ Hai Ky nói với Nhấn:

— Giật máy chạy lại bến bà Hai chỗ thương binh, mau lên. Anh em điều ra tới đó rồi, Nhấn ra lệnh:

— Các tổ làm nhiệm vụ, đem xuống tới bến bà Hai, tôi chạy bộ đến đằng ấy trước — Nhấn chạy theo chủ Hai Ky hỏi tiếp — Ai bị thương vậy chủ Hai? Có nhiều không?

— Thằng Chuộng bị thương chưa biết nặng nhẹ, còn vài anh em cánh khác nữa.

— Thằng Chuộng thì kệ nó, kệ làm gì với cháu, anh em chủ lực có sao không?

Vừa chạy chủ Hai Ky vừa quay lại, nói:

— Chạy cho mau đi, Chuộng là đồng chí của mình làm nội tuyến đó.

— Trời ơi! Thiệt như vậy sao? — Nhấn bỗng thấy mình nhẹ nhõm, nhưng rồi như có cái gì làm xao động trong tim, cả thân người run bần bật. Nhấn muốn khóc, muốn la, vừa mừng vừa tủi. Nhấn cố đuổi theo chủ Hai Ky và nói lí nhí:

— Chủ Hai! Chủ Hai, thiệt như vậy sao?

Nhân bỗng vấp phải rễ cây trám bầu nhào tuột xuống ruộng. Nhân không còn thấy lạnh nữa. Ở đằng kia, ông Bảy Duyến đang còn hí hục với chiếc máy đuôi tôm. Tiếng ông Bảy la :

— Sợi dây giạt máy đâu rồi? Trời ơi! Tức chết đi, bà bỏ đâu? Xẹt ống quẹt lên cho sáng coi. Thôi có rồi, chống mũi xuống ra. Tở 1, tở 2 người ta tới đằng rồi— hai tay ông Bảy lụp chụp một hồi mới quần được sợi giây giạt vô đầu máy đuôi tôm. Khi chiếc xuống máy vọt đi có trớn rồi, ông Bảy mới bắt đầu la, giọng ông thật lớn như người la làng :

— Giải phóng rồi! Hoan hỉ rồi bà con xóm làng ơi!

Từ phía đồn hăng chùm hỏa châu vọt lên, ánh sáng vàng tươi soi rõ cánh đồng năn. Ba chiếc xuống máy rẽ nước ào ào lao tới, nước tủa trắng xóa phía đằng sau chân vịt máy. Nhân nhảy qua hai đoạn bờ đứt, mới đến bến bà Hai. Nhân chạy vô sân chỗ mấy chiến sĩ bị thương. Mắt Nhân như hoa lên khi nhìn thấy Chuộng. Nhân dùng cả hai tay mình nắm chặt một tay Chuộng khóc nức nở và nói lí nhí :

— Trời ơi! Bây giờ em mới hiểu anh!

— Anh bị thương nhẹ thôi, anh Huynh bị thương nặng lắm, em đến chăm sóc cho anh đi.

Nhân sửng sốt :

— Ủa! Anh Huynh bị thương nữa sao!? Nhân nhìn qua phía sau, thấy Huynh nằm thở dốc. Đồng chí y tá đơn vị đang tiêm thuốc cho Huynh. Nhân buông tay Chuộng, quay sang Huynh :

— Anh Huynh! — Nhân cúi sát xuống — Anh bất tỉnh rồi anh Chuộng ơi!

— Chị yên tâm — anh y tá nói — Tôi đang tiêm thuốc đây, bị cả ba miếng lựu đạn vào ngực, Chị giùm tôi, đỡ đầu cho anh ấy cao lên! Phải đợi tiêm thêm thuốc và ga-rô chặt lại mới chở đi được.

Nhân xốc đầu Huynh tựa lên ngực mình. Ba chiếc xuống máy cập bến, mọi người lao nhao chạy lên sân. Tiếng ông Bảy Duyến oang oang :

— Ai bị thương? Thằng Chuộng làm gì mà tải nó đi, cái đồ theo giặc thì vứt cho cá chột ăn luôn!

Có chiếc xuống con đầu vịt vàng vô bến, và tiếng của một người đàn bà gào lên, giọng liu cá lưỡi:

— Trời ơi! Con tôi, đừng đánh nó ông Bảy ơi! Tôi nghiệp tôi ông Bảy, bà con ơi!

Nhân la lên trong nước mắt :

— Thím Tư, bác Tư ơi! Không phải đâu! Không phải đâu! Anh Ba bị thương nhẹ, ngồi đây nè!

Mọi người nhao nhào lên :

— Dù sao nó cũng người xóm mình, giữ chánh sách tốt nghe, ông Bảy.

Thím Tư đạp xuống chạy lên, thím nói như mớ :

— Nhân ơi! Thằng Chuộng đâu rồi! Đâu... no... nó... đ... á... áu... co... n... ơi!

Mọi người bu quanh chỗ Huynh và Chuộng. Dì Năm nói như khóc :

— Huynh, Huynh, cháu ôi! Có sao không con?

Thím Tư Bung ôm choàng cả người Chuộng, mình mẩy thím run lẩy bẩy. Chuộng muốn mở miệng nói với mẹ, nhưng vì quá xúc động nên nước mắt cứ trào ra, làm anh không nói được một lời nào.

Huynh dần dần mở mắt, anh nhìn một lượt chung quanh, khẽ mỉm cười, rồi hỏi giọng bình tĩnh đến lạ lùng:

— Chuộng bị thương nặng lắm không?

— Không nặng đâu, nhẹ thôi anh Huynh à, anh đừng nói nhiều máu ra có hại. Nhân lương cưỡng đáp.

Ông Bảy Duyến ngồi vuốt vuốt tay Huynh, nói:

— Thấy kẻ nó, cái đồ theo giặc, con hỏi làm chi Huynh ơi, con nghỉ cho khỏe đi.

Vẫn giọng bình tĩnh đến lạ lùng, Huynh nói:

— Bác Bảy ơi! Chuộng là một đồng chí trung kiên của mình... Huynh hơi nghiêng mình, có lẽ vì vết thương quá nặng, Huynh nhìn Nhân nói tiếp nhưng giọng đã hơi lạc đi — bấy lâu nay, anh không dám nói ra, bây giờ thì em đã hiểu Chuộng rồi — Huynh nhìn Chuộng dường như anh đang vận dụng hết sức sống còn lại trong người, cố nở nụ cười: — Chúc hai bạn hạnh phúc!

Ông Bảy Duyến rưng rưng nước mắt, khuyên:

— Thôi, con đừng nói nhiều nữa, nghỉ một chút cho khỏe rồi đi quân y.

Huynh khẽ cựa mình, giọng chỉ còn mảnh như sợi chỉ:

— Nằm xuống đây, con thấy như vĩnh viễn... nằm mảnh đất quê hương. Bác Bảy, phải vui lên chứ, sao Bác lại khóc?

21-12-1978

NGƯỜI ĐỒNG NĂN . — truyện của Văn Định.

Bìa : PHẠM HỮU TRÍ. Chữa bản in : QUANG
TRƯỜNG. In tại XÍ NGHIỆP IN HẬU GIANG.

Nộp lưu chiều tháng 6 — 1979.

uonngmaitruongxua.v